LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN LẠC
(1930 - 2015)

ĐẢNG BỘ HUYỆN CHỢ ĐỒN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN LẠC

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN LẠC
(1930 - 2015)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890-1969)

Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Nông Văn Mạc

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban

Liêu Trọng Thể

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Phó ban

Ma Duy Phi Hùng

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Liêu Trọng Thể

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Trưởng ban

Long Văn Nghĩa

Phó Chủ tịch HĐND xã - Phó ban

Nông Minh Hải

Phó Chủ tịch UBND xã - Phó ban

Nông Thị Hồng Chiêm

Văn phòng Thống kê xã - Thành viên

Hoàng Thị Bình

Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã - Thành viên

Hoàng Văn Tạo

Chủ tịch Hội Nông dân xã - Thành viên

Triệu Tiến Lâm

Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã - Thành viên

Dương Văn Thành

Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Thành viên

Nông Việt Dũng

Bí thư Đoàn Thanh niên xã - Thành viên

Lèng Lưu Từ

Chủ tịch Hội Người Cao tuổi xã - Thành viên

Hoàng Văn Thùy

Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã - Thành viên

Tô Văn Diệu

Trưởng Công an xã - Thành viên

Dương Văn Hân

Cán bộ Tuyên giáo - Dân vận Đảng ủy xã - Thành viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ Lịch sử: **Nguyễn Ngọc Diệp (Chủ biên)**

Cử nhân Lịch sử: **Dương Thị Thanh Tình**

Cử nhân Lịch sử: **Nguyễn Khắc Thi**

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Xuân Lạc năm 2006

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

TẶNG

BẰNG KHEN

HỘI ĐỒNG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Xã Xuân Lạc - Huyện Chợ Đồn

Đã có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử

Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004

CHỦ TỊCH

Phan Thế Roc

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

HUYỆN CHỢ ĐỒN

TẶNG

GIẤY KHEN

TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

Đảng bộ xã Xuân Lạc

Đạt tiêu chuẩn tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh

năm 2004

Ngày 16 tháng 01 năm 2005

TM. BAN THƯỜNG VỤ

Bí thư

Hoàng Ngọc Thắng

LỜI NÓI ĐẦU

Xã Xuân Lạc thuộc huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, cách trung tâm huyện 36 km. Xã có trên 70% diện tích là rừng và đất rừng. Trên mảnh đất này, các cư dân từ nhiều miền quê đã hội tụ về đây, cùng kề vai sát cánh, cần cù lao động, đấu tranh với thiên tai, địch họa để xây dựng cuộc sống, hình thành nên các thôn, bản với 5 dân tộc Tày, Dao, H'Mông, Nùng, Kinh cùng sinh sống, xây dựng quê hương Xuân Lạc ngày càng khởi sắc.

Với vị trí là một xã miền núi có địa thế hiểm trở, cách xa Quốc lộ, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, các thôn, bản của xã Xuân Lạc ngày nay cùng với các xã của huyện Chợ Đồn thuộc vùng An toàn khu (ATK). Được xây dựng là ATK kháng chiến, nhân dân các thôn, bản của xã Xuân Lạc cùng với nhân dân các dân tộc huyện Chợ Đồn tích cực chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, đánh bại mọi âm mưu phá hoại của địch, góp phần bảo vệ an toàn cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn huyện.

Năm 1947, Chi bộ liên xã Nhu Viễn được thành lập. Trong thời gian này, các đảng viên của xã Xuân Lạc (ngày nay) sinh hoạt trong Chi bộ liên xã Nhu Viễn. Năm 1952, xã Xuân Lạc và Chi bộ Đảng Xuân Lạc được thành lập. Được sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, trong thời kỳ

kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân trong xã đã có những đóng góp về người và của cho cuộc kháng chiến, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi mùa Xuân năm 1975.

Năm 1977, Chi bộ Đảng Xuân Lạc được nâng lên thành Đảng bộ. Sự kiện này đánh dấu bước trưởng thành và lớn mạnh vượt bậc của cơ sở Đảng ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Xuân Lạc đã khắc phục mọi khó khăn, năng động, sáng tạo, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống nhân dân và cải thiện diện mạo quê hương.

Xuất phát từ đạo lý cao đẹp "*Uống nước nhớ nguồn*" của người dân Xuân Lạc hôm nay với thế hệ cha anh đi trước. Đáp ứng nguyện vọng của cán bộ và nhân dân trong xã, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương. Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Đồn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Lạc nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã ra Nghị quyết về việc biên soạn cuốn sách ***"Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Lạc (1930 - 2015)"***.

Cuốn sách là nguồn tài liệu chính thống nhằm giáo dục, nhắc nhở nhân dân trong xã hôm nay và mai sau phát huy tinh thần, ý chí cách mạng, ra sức học tập, lao động, cống hiến cho quê hương - đất nước. Đồng thời, từ thực tiễn giai đoạn cách mạng đã qua, rút ra bài học kinh

nghiệm quý báu để vận dụng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Cuốn sách được ra mắt bạn đọc là sự cố gắng, nỗ lực của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Lạc, sự quan tâm của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Chợ Đồn, cùng với sự nhiệt tình ủng hộ, cung cấp thông tin, tư liệu của cán bộ, đảng viên qua các thời kỳ và toàn thể nhân dân trong xã. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Lạc nhiệm kỳ 2015 - 2020 rất mong nhận được các ý kiến, đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cùng bạn đọc gần xa để lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Lạc xin trân trọng ghi nhận những đóng góp của các đồng chí lãnh đạo xã qua các thời kỳ và sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Đồn, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Biên soạn đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành công trình khoa học ***"Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Lạc (1930 - 2015)"***.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

Bí thư - Trưởng ban Chỉ đạo Biên soạn

Nông Văn Mạc

Chương I

VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI XUÂN LẠC

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - XÃ HỘI

1. Điều kiện tự nhiên

Xuân Lạc là một xã vùng cao nằm ở phía Bắc huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Phía Bắc giáp xã Nam Mẫu (huyện Ba Bể) và xã Đà Vị (huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang); phía Nam giáp xã Bản Thi; phía Đông giáp xã Nam Cường và xã Đồng Lạc; phía Tây giáp xã Sơn Phú (huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang).

Địa hình xã Xuân Lạc mang tính chất đặc trưng của khu vực miền núi Đông Bắc Bộ. Phần lớn địa hình có hướng thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam với nhiều dãy núi xen kẽ, dưới là những cánh đồng trồng lúa, hoa màu và hệ thống các khe, suối kết hợp một cách hài hòa, tạo nên một bức tranh thiên nhiên đa dạng.

Hệ thống thủy văn của xã khá phong phú với mạng lưới các suối, khe sâu dày đặc và thay đổi theo mùa. Dòng suối chính bắt nguồn từ Nặm Phiêng (Tam Sao). Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc chảy qua Nà Dạ, Bản Eng, Bản Tưn, Bản Ó, Tà Han, sau đó chảy ra hồ Ba

Bể tại thôn Cốc Tộc (xã Nam Mẫu), ngoài ra còn có các con suối: Bản He, Tà Loàng, Bản Hỏ, Tồng Kháng, Bản Puổng, Nà Nì, Phia Đeng, Khuổi Dù, Bản Khang, Lùng Diếu, Lùng Húng, Cốc Tấy, Khuổi Sáp, Nặm Khún, Khuổi Mì, Cốc Slông. Đây là nguồn cung cấp nước chủ yếu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên, do địa hình dốc và chia cắt mạnh nên mùa mưa, tốc độ dòng chảy lớn dễ gây sạt lở đất và lũ quét vùng dọc ven suối. Mùa khô, do độ che phủ của rừng suy giảm, nhiều dòng suối đã trở thành khe cạn dẫn đến thiếu nước canh tác, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Hiện nay, toàn xã có 60 ha mặt nước, trong đó có 3,21 ha được đưa vào nuôi trồng thủy sản.

Xuân Lạc có những nét đặc trưng của khí hậu miền núi Bắc bộ với 4 mùa xuân, hạ, thu, đông. Mùa đông khô và lạnh; mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều. Nhiệt độ trung bình năm của xã khoảng 21,2^{0}C, cao nhất là 28 - 29^{0}C, thấp nhất là 16,1^{0}C (thấp nhất tuyệt đối có thể xuống -2^{0}C). Lượng mưa trung bình là 1.700 mm/năm. Tổng nhiệt độ cả năm đạt 7.000 - 8.000^{0}C. Độ ẩm bình quân năm 82 - 85%.

Xuân Lạc chịu ảnh hưởng của 2 hướng gió chính: Gió mùa Đông Bắc mang theo không khí khô và lạnh, thỉnh thoảng có mưa phùn. Gió Tây Nam mang theo không khí nóng ẩm, mưa nhiều. Ngoài ra, do địa hình chia cắt và bị che chắn bởi các dãy núi tạo nên các hướng gió tiểu vùng dọc theo các khe suối.

Trên địa bàn xã đôi khi có những trận gió lốc, mưa đá hiện tượng sương mù cũng thường xuyên xảy ra, nhất là các

điểm cao, tuy nhiên ảnh hưởng không nhiều đến đời sống và sản xuất của người dân.

Nguồn tài nguyên chính của xã là đất đai. Xã có diện tích rộng nhất huyện, tổng diện tích đất tự nhiên là 8.421,69 ha. Thành phần đất gồm 3 loại chính: đất dốc tụ, đất phù sa, đất đỏ vàng. Đất dốc tụ hình thành do sự tích tụ các sản phẩm phong hóa trên cao đưa xuống, có độ phì khá, đất chua và phân bố xen kẽ các khu đồi đất thấp thích hợp với trồng lúa. Đất phù sa sông suối có diện tích nhỏ phân bố tập trung ở ven các con suối chính chảy trên địa bàn xã, thích hợp cho trồng cây lúa, cây đỗ các loại và bí đao thơm. Đất đỏ vàng phát triển trên phiến thạch sét và sa thạch có màu đỏ vàng với thành phần cơ giới từ trung bình đến thịt nặng, phù hợp với trồng các cây như hồng, măng, chè tuyết, xoan vườn.

Xã có 5.951,23 ha đất lâm nghiệp được chăm sóc và phát triển tốt đã góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, giữ nước đầu nguồn, hạn chế quá trình xói mòn rửa trôi đất trong mùa mưa lũ, tạo điều kiện cho các thảm thực vật trước đây bị giảm sút phát triển trở lại. Đây là nguồn tài nguyên quý hiếm, có tiềm năng lớn đối với sự phát triển kinh tế của địa phương. Hiện nay, trên địa bàn xã có Khu Bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc. Khu bảo tồn được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 342/QĐ-UB (ngày 17/3/2004) với tổng diện tích tự nhiên là 1.788 ha nằm trên địa phận các thôn Nà Dạ, Bản Eng, Bản Tưn và Bản Khang. Trong khu vực có khoảng 373 loài động vật, trong đó có 20 loài quý hiếm; hệ thực

vật khá phong phú gồm 515 loài thực vật bậc cao, trong đó có 30 loài quý hiếm được ghi trong sách đỏ Việt Nam[1]. Trong khu bảo tồn còn có con đường mòn bằng đá được xây dựng từ thời Pháp thuộc để vận chuyển khoáng sản, đường dài khoảng 12 km đi qua các dãy núi tai mèo xuyên từ thôn Nà Dạ đi khu Lũng Lì, Lũng Trang, Phia Khao (xã Bản Thi). Sự phong phú của hệ sinh học trong khu vực chính là một tiềm năng du lịch to lớn dó đó cần có biện pháp quản lý chặt chẽ nhằm bảo vệ tốt quỹ rừng hiện có. Ngoài ra trên địa bàn xã còn có nhiều cảnh đẹp như: núi Bành Tượng, Phia Mạt, Phia Chẻ Ó và hang Nghiến.

Nguồn tài nguyên khoáng sản ở Xuân Lạc đã được khảo sát, đánh giá cụ thể, trên địa bàn xã có 330,96ha diện tích đất cho hoạt động khoáng sản (chủ yếu là quặng titan, chì, kẽm) và một số diện tích đất khoáng sản như khu Mỏ Lũng Cháy, khu Bó Liều, Lùng Húng, Cò Pha. Đây là nguồn tài nguyên quý giá đòi hỏi địa phương cần phải có biện pháp khai thác hợp lý để nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Về cơ bản, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Xuân Lạc tạo cho xã nhiều thuận lợi trong việc thực hiện thâm canh tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, đảm bảo đời sống cho nhân dân. Diện tích rừng lớn cùng với tiềm năng khoáng sản tạo điều kiện cho xã phát triển ngành

1. Có những loài quý hiếm như Vạc hoa được phát hiện sinh sống tại Khu bảo tồn Nam Xuân Lạc.

lâm nghiệp và công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp như: khai thác khoáng sản, sản xuất nguyên vật liệu xây dựng, chế biến nông - lâm sản... Tuy Xuân Lạc là xã có diện tích tương đối lớn nhưng phần lớn diện tích là đồi núi và đất rừng, diện tích đất dành cho sản xuất nông nghiệp ít, phân tán nên sản xuất nông nghiệp chỉ đảm bảo được vấn đề cung cấp lương thực trong xã, chưa có khả năng vươn ra thị trường. Mặt khác, nguồn tài nguyên đất đai rộng lớn nhưng các loại đất xen kẽ nhau, địa hình dốc và chia cắt mạnh tạo ra hệ thống sông suối khe sâu phức tạp đồi núi đá vôi, gây khó khăn cho việc đầu tư xây dựng, quản lý khai thác và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thủy lợi, lưới điện...) phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân trong xã.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Năm 2015, dân số xã Xuân Lạc có 3.460 người thuộc 5 dân tộc gồm: Kinh, Tày, Nùng, Dao và H'Mông; trong đó tỷ lệ người dân tộc H'Mông chiếm 54,8% (1.799 người), Tày chiếm 34% (1.776 người), Nùng chiếm 4%, Dao chiếm 9%, Kinh chiếm 1%. Nguồn lao động của xã phần lớn chưa qua đào tạo, chủ yếu là lao động thủ công theo kinh nghiệm, chất lượng kỹ thuật của nguồn nhân lực còn hạn chế. Tuy nhiên, nhân dân các dân tộc địa phương giàu truyền thống cách mạng, cần cù, chịu thương, chịu khó, đội ngũ cán bộ xã năng động, trách nhiệm. Dân cư của xã có nhiều nét văn hóa mang đậm bản sắc của khu vực miền núi phía Bắc.

Là xã thuần nông với cây trồng chính là lúa, ngô một số ít gia đình trồng thêm khoai, sắn và chỉ làm 1 vụ trong năm. Ngoài ra, các hộ gia đình còn chăn nuôi gia cầm, gia súc như trâu, bò, dê, lợn. Cây công nghiệp, cây lâu năm và cây ăn quả chưa được chú trọng đầu tư nên hiệu quả chưa cao. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhân dân áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng vụ. Cơ cấu kinh tế cũng từng bước có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng sản xuất nông - lâm nghiệp và phát triển dịch vụ.

Đến năm 2015, đời sống của người dân xã Xuân Lạc còn gặp nhiều khó khăn. Thu nhập bình quân hàng năm của xã thấp so với các xã khác trong huyện. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao (chiếm 58% dân số).

Xã không có tuyến quốc lộ chạy qua. Trên địa bàn xã chỉ có 1 tuyến đường liên xã Đồng Lạc - Xuân Lạc để nối liền trung tâm xã với các xã phía Bắc huyện. Tuy nhiên, ngoài tuyến đường này, hệ thống đường giao thông từ trung tâm xã đến các thôn bản chưa được đầu tư xây dựng, nên điều kiện đi lại của nhân dân còn gặp khó khăn.

Xuân Lạc là xã vùng cao huyện Chợ Đồn, nền kinh tế phát triển chậm, trình độ dân trí còn thấp, nguồn lao động dồi dào nhưng chưa qua đào tạo. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật như: giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, thu gom chất thải... chưa đầy đủ và chưa đảm bảo, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân.

II. TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

1. Sự thay đổi tên gọi qua các thời kỳ lịch sử

Xuân Lạc trải qua quá trình lịch sử gắn với kỷ nguyên dựng nước và giữ nước của dân tộc. Từ thời xa xưa, trên vùng đất Chợ Đồn đã có con người thượng cổ sinh sống. Những chiếc rìu đá, búa, gáo múc bằng đồng mà các nhà khảo cổ học tìm thấy ở Xuân Lạc, Tân Lập, Bản Thi... đã chứng minh điều đó[1].

Vùng đất Xuân Lạc từ đời Trần trở về trước thuộc huyện Vĩnh Thông, phủ Thái Nguyên. Đến đời nhà Lê, Xuân Lạc thuộc châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa do phiên thần họ Hoàng nối đời cai trị.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chúng tăng cường mở rộng cuộc xâm lược lên các huyện phía Bắc. Vấp phải sự kháng cự quyết liệt của các dân tộc nơi đây nên đến năm 1894, chúng mới đến được phủ lỵ Thông Hóa và đến năm 1911, châu Chợ Đồn được thành lập bao gồm 2 tổng Đông Viên và Nhu Viễn[2]. Đất Xuân Lạc ngày nay thuộc tổng Nhu Viễn và có tên gọi là xã Nhu Viễn.

---

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Chợ Đồn Tập I (Sơ thảo, 1993), tr.11.
2. Hai tổng gồm các xã ngày nay:
- Tổng Đông Viên: Đông Viên, Phương Viên, Rã Bản, Đại Sảo, Ngọc Phái, Bằng Lẵng, Yên Thịnh, Yên Thượng và Bản Thi.
- Tổng Nhu Viễn: Quảng Bạch, Tân Lập, Đồng Lạc, Nam Cường và Xuân Lạc.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, xã có các bản: Bản Eng, Bản Tưn, Bản Khang. Sau cuộc tổng tuyển cử năm 1946, xã có tên là Xuân Lạc gồm 2 thôn: Xôn Ộ và Xôn Lạc. Năm 1947, thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc xóa bỏ cấp tổng và thành lập các xã lớn. Theo đó, Xôn Ộ (gồm có Bản Hỏ, Bản He) sáp nhập với xã Mỹ Vả (Nam Mẫu, Ba Bể), Xôn Lạc (gồm các bản: Bản Eng, Bản Ó, Bản Tưn, Bản Khang, Bản Puổng) được sáp nhập với xã Lạc Long (Đồng Lạc ngày nay).

Năm 1949, Xôn Ộ và Xôn Lạc được hợp thành xã Xuân Lạc như cũ. Nhưng do tính bí mật trong thời kỳ kháng chiến nên xã được gọi tên là xã Cao Phong.

Thực hiện Quyết định số 150-NV ngày 12/5/1964 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi một số xã của tỉnh Bắc Kạn, theo đó, xã Cao Phong được đổi tên là xã Xuân Lạc với 7 bản: Bản Eng, Bản Tưn, Bản Khang, Bản Ó, Bản Puổng, Bản He, Bản Hỏ.

Năm 2010, Xuân Lạc gồm 14 thôn, bản: thôn Cốc Slông, thôn Nà Bản, thôn Tà Han, thôn Khuổi Sáp, thôn Nà Dạ, thôn Pù Lùng 1, thôn Pù Lùng 2, Bản Ó, Bản Tưn, Bản Eng, Bản Khang, Bản Puổng, Bản Hỏ, Bản He.

2. Truyền thống văn hóa - lịch sử

Trong suốt chiều dài lịch sử, những cuộc đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt và giặc ngoại xâm đã hun đúc nên những đức tính tốt đẹp, góp phần tạo nên cốt cách của con người nơi đây. Từ lâu đời, người dân Xuân Lạc đã biết tận dụng nguồn nước từ sông, suối, dùng guồng (cọn

nước) đưa lên các phai, mương, máng để tưới tiêu cho cây trồng trên đồng ruộng và sinh hoạt. Thời kỳ xây dựng hợp tác xã những năm 1960 - 1970, nhân dân đã dựng phai, kè đá, kè gỗ giúp sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả cao hơn. Họ cũng biết chế tạo ra các loại nông cụ phục vụ sản xuất như: cày, cuốc, dao, cối xay thóc, cối giã gạo... Đàn ông sử dụng các loại vũ khí cầm tay để săn bắn và chài lưới đánh cá. Cuộc sống miền núi tạo cho họ khả năng di chuyển nhanh nhẹn, lòng dũng cảm và sự mưu trí trong hoạt động săn bắn thú rừng. Ngoài ra cả nam giới và phụ nữ đều rất giỏi đan lát các đồ thủ công như: cót, bồ, rổ, rá, nong, nia, gùi. Đặc biệt, những người phụ nữ còn rất giỏi trồng bông, dệt vải, thêu thùa. Với bàn tay khéo léo, họ còn làm nên những trang phục sặc sỡ và độc đáo, mang đậm dấu ấn riêng của dân tộc mình, nhất là dân tộc Dao và H'Mông.

Trước đây, đặc điểm kinh tế của Xuân Lạc chủ yếu là tự cung, tự cấp, du canh, du cư. Nhưng ngày nay, người dân đã tích cực ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chấm dứt việc du canh du cư.

Trên địa bàn Xuân Lạc, mỗi dân tộc đều có những phong tục, tập quán riêng và đến sinh sống vào những thời điểm khác nhau, song tính gắn kết cộng đồng khá cao và tạo nên sự phong phú về bản sắc văn hóa của Xuân Lạc.

Người Tày sinh sống ở vùng thấp theo các sườn núi, thung lũng, với canh tác lúa nước là chính cùng với chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà... Theo tập quán, người Tày sống

chủ yếu ở nhà sàn và sinh sống tương đối tập trung thành chòm riêng biệt. Món ăn đặc sản của người Tày là thịt lợn ướp, thịt treo gác bếp. Với bản tính cần cù, chăm chỉ, người Tày tự sản xuất cối xay lúa, bắc cối nước giã gạo, làm cối để xay, nghiền ngô, lúa.

Người Tày có truyền thống trồng bông, trồng chàm để dệt vải làm chăn, màn và quần áo. Họ rất khéo tay trong nghề dệt và nhuộm vải. Bộ áo cưới truyền thống của người Tày thường là tà áo dài được may bằng vải chàm màu đen, có thắt lưng, cài khuy chéo ngực và được lưu giữ cho đến ngày nay.

Trong dịp tết Nguyên đán, nhân dân thường mổ lợn, gà, làm bánh chưng, bánh khảo; sửa sang nhà cửa, chuẩn bị muối, mắm, đường, mật và quần áo mới để vui tết.

Lễ hội Lồng Tồng ở Xuân Lạc được đúc kết qua quá trình lịch sử lâu đời, trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của nhân dân địa phương. Lễ được tổ chức theo từng thôn từ ngày 3 - 15 tháng Giêng tại khu ruộng trung tâm thôn, có dựng các lán, trại, cột còn, cây nêu. Đây là dịp để các gia đình trổ tài về cách trình bày, chế biến mâm cỗ. Mỗi gia đình chuẩn bị 1 mâm cỗ được chế biến từ thịt gà, vịt, lợn, bánh kẹo, hoa quả mang ra tập trung tại nơi tổ chức lễ hội trước khi khai hội. Thầy cúng tiến hành các thủ tục cúng bái, sau đó tổ chức tung còn. Khai hội, con trai đánh quay (cù), con gái thi đánh yến và tổ chức các trò chơi dân gian. Tiếp đó từng gia đình mời khách đến chiêm ngưỡng và thưởng thức các món ăn. Nhà nào mời được nhiều khách đến ăn, uống

rượu, chúc tụng sức khỏe, trai gái hát Shi, lượn là gia đình đó năm mới làm ăn phát tài, phát lộc.

Đám cưới của người Tày gồm có các thủ tục: Lễ ăn hỏi (đặt trầu) sau đó là lễ kê khai được tổ chức từ 5 đến 10 mâm cỗ do bên nhà trai chuẩn bị cho nhà gái. Phần kê khai đại lễ do bên nhà gái chuẩn bị để giao kèo với đại diện bên nhà trai bao gồm: rượu, gạo, thịt lợn, gà, bánh trái, tiền mặt, hoa tai, vòng bạc, tổ chức đại lễ. Ngày Đại lễ (lễ đón dâu), nhà trai cử đại diện tham dự bữa cỗ tại gia đình nhà gái. Cô dâu, chú rể tại lễ rước dâu phải lạy tổ tiên và họ hàng nội, ngoại hai bên.

Trong đám ma của người Tày, người thân đội khăn tang, mời thầy Tào, đội khèn trống để tổ chức lễ tang và làm xe tang. Sau đưa tang, tổ chức giỗ 3 ngày, giỗ 40 ngày, giỗ 100 ngày, giỗ 1 năm, sau đó là mãn tang (bỏ tang).

Dân tộc Dao với các dòng họ chính là họ Triệu, họ Hoàng và để phân biệt các thế hệ theo dòng họ, người Dao thường phân biệt theo tên đệm (Y, Đức, Hữu, Tiến, Tài, Xuân, Phúc, Kim... theo dòng họ). Người Dao sống chủ yếu ở nhà đất và món ăn đặc sản là thịt mỡ luộc xiên thường dùng trong bữa tiệc.

Sinh sống trên địa bàn xã Xuân Lạc chủ yếu là người Dao đỏ. Với phong tục tập quán "du canh, du cư" trên các đồi núi, canh tác nương rẫy, săn bắn thú rừng. Trước năm 1964, dân tộc Dao sinh sống ở các khu Nặm Khún, Lúng Diếu, Ma Nình, Nặm Bó, Búp Nì, Nà Bản, Slưa Tèo. Dụng cụ sản xuất chủ yếu như: làm lò rèn sản xuất dao, búa, rìu, cuốc, xẻng; tự dệt vải. Trước năm 1954, người Dao vùng

đất Xuân Lạc đã sớm giác ngộ cách mạng. Vì vậy, trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, các cụ: Triệu Triều Chu, Triệu Y Lộc, Triệu Hữu Sinh, Triệu Thị Trị, Phùng Trương Minh đã tham gia phục vụ, bảo vệ, nuôi giấu cán bộ cách mạng đến hoạt động tại địa bàn xã. Sau hòa bình, các cụ đã được Nhà nước công nhận là người có công với nước.

Năm 1964, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc vận động đồng bào Dao hạ sơn. Người Dao di chuyển xuống vùng thấp, tiếp tục sản xuất lúa nước, chăn nuôi. Hiện nay, người Dao sinh sống tập trung tại thôn Nà Dạ.

Khác với tục cưới của người Tày, người Dao ở Xuân Lạc thường thách cưới bằng bạc trắng, rượu, thịt, lễ vật cho đoàn thông gia và chuẩn bị thêu, dệt quần áo cưới ít nhất trước 1 năm. Ngày cưới, nhà gái cử phái đoàn, họ hàng thông gia sang cùng vui bên nhà trai. Bên nhà trai chuẩn bị lợn, gà, bạc trắng, mời thầy, thổi khèn, trống rước con dâu vào nhà. Trường hợp nhà trai không có đủ tiền mặt và các lễ vật thì đi ở rể vài năm, đứa con đầu lòng mang họ nhà gái.

Về ma chay, người chết thường được chôn cất trước 24 giờ, sau đó xem ngày đón thầy về làm lễ.

Trong dịp Tết Nguyên đán, trước ngày 30 tết, các gia đình phải thịt gà cúng tổ tiên. Sau tết là lễ ăn rằm (15 tháng Giêng mổ gà cúng). Tiếp đó là lễ tảo mộ vào ngày thanh minh (tháng 3). Để chuẩn bị cho lễ tảo mộ, gia đình phải chuẩn bị lễ vật gồm: xôi, thịt lợn, thịt gà luộc, hoa quả, tiền giấy (giấy dó). Khi lễ vật đã được bày vào mâm

thì thầy cúng cùng các thành viên trong gia đình đem lễ đến đặt trước phần mộ, dùng bộ gõ (đồ cúng) để báo vong linh người đã khuất xin cho con cháu sửa sang lại nhà cửa, dọn dẹp cỏ dại và đắp thêm đất lên phía trên mộ. Con cháu thắp nhang cắm quanh phần mộ, để sưởi ấm cho những người đã khuất. Sau đó là lễ báo cáo tổ tiên tại gia đình, với một mâm cúng đã chuẩn bị sẵn. Thầy cúng thay mặt gia chủ báo cáo và mời tổ tiên về nhận lễ vật của con cháu. Khi lễ xong, mâm cỗ cúng được dọn xuống, gia đình cùng quây quần, sum họp bên mâm cơm ngày tết.

Về văn hóa văn nghệ, người Dao tổ chức hát lượn đối đáp là một hoạt động văn hóa không thể thiếu trong các dịp lễ, tết đặc biệt là Lễ Cấp sắc và hát Páo Dung.

Lễ cấp sắc: là một trong những nét văn hóa truyền thống đặc sắc nhất của dân tộc Dao. Theo quan niệm của đồng bào, lễ cấp sắc là một thủ tục không thể thiếu của người đàn ông dân tộc Dao. Nam giới được cấp sắc mới được coi là người trưởng thành và có đủ quyền tham gia các công việc của cộng đồng. Lễ cấp sắc của người Dao thường được tổ chức vào tháng 11, 12 hoặc tháng Giêng hàng năm, với rất nhiều nghi lễ đa dạng và độc đáo. Với những giá trị đặc sắc, nghi lễ cấp sắc của người Dao đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

Hát Páo Dung: được coi là như một trong những báu vật văn hóa của dân tộc Dao. Hát Páo Dung thể hiện những tâm tư, tình cảm và ước muốn của người Dao trong cuộc sống thường ngày. Ở mỗi ngành Dao, Páo Dung lại được biểu diễn khác nhau, có vùng thì với âm điệu trầm

kéo dài, có vùng âm điệu lại cao, bay bổng. Tuy có sự khác nhau về cách thể hiện giữa các ngành Dao, nhưng những làn điệu Páo Dung của đồng bào Dao đều có nét chung là đề cao lẽ sống, cách ứng xử, ca ngợi thiên nhiên và tinh thần lao động sáng tạo. Với những nét độc đáo, nghệ thuật hát Páo Dung cũng đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

Cũng như người Dao, *người H'Mông* có phong tục tập quán du canh, du cư, thường sinh sống trên đất mỏm đồi cao với tập quán canh tác trên nương, rẫy. Cuộc sống nghèo khó, trình độ dân trí thấp, sản xuất còn lạc hậu, sinh đẻ nhiều. Từ năm 1990, người H'Mông mới di cư vào vùng đất Xuân Lạc, sinh sống tập trung hình thành 1 thôn mới (thôn Pù Lùng được thành lập năm 1994). Đến năm 1995, người H'Mông di cư từ Cao Bằng về thành lập thêm thôn Khuổi Sáp và thôn Tà Han. Đến năm 2007, sáp nhập thêm thôn Nà Bản. Năm 2010, tách thành 2 thôn Nà Bản và Cốc Slông. Hiện nay, dân tộc H'Mông chiếm 54% dân số cả xã, chủ yếu là dân tộc H'Mông trắng. Họ sinh sống tại 6 thôn nằm ở phía Bắc của xã.

Về trang phục: Phụ nữ mặc áo ngắn xẻ ngực có yếm lưng, có tấm xiêm che trước bụng, thắt lưng, khăn quấn đầu, hai chân có thêu hoa văn xẻ tà, có váy hình nón cụt xếp nếp xòe chữ thập thêu dệt hoa văn đẹp có nhiều màu sắc rực rỡ, áo mở chếch ngực về phía bên trái, cổ áo, gấu áo đều thêu hoa văn... Đồ trang sức bao gồm khuyên tai, vòng cổ, vòng tay, vòng chân, nhẫn. Để phân biệt người H'Mông trắng hay H'Mông đen, H'Mông đỏ thì người

ta nhìn qua trang phục để phân biệt. Nghề dệt vải lanh là một trong những hoạt động sản xuất đặc sắc của người H'Mông. Họ phát triển đa dạng các nghề thủ công như đan lát, rèn, làm giấy bản, đồ trang sức bằng bạc phục vụ nhu cầu và thị hiếu của người dân. Các thợ thủ công làm ra các sản phẩm nổi tiếng như: lưỡi cày, dao, cuốc, xẻng, làm nỏ, súng hỏa mai để săn bắt thú rừng, đan gùi để dùng và đựng các vật dụng để đi chợ.

Người H'Mông thường đi chợ phiên cả hai vợ chồng, vừa là nơi để trao đổi hàng hóa, vừa là nơi thể hiện nhu cầu giao lưu tình cảm, sinh hoạt. Người H'Mông quen dùng ngựa thồ hàng và cưỡi đi chợ, gùi có hai quai đeo vai.

Người H'Mông thường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ như chọi bò, múa khèn, hát tiếng H'Mông, ném Pao,... Chữ viết tiếng H'Mông vẫn được lưu giữ cho tới ngày nay.

Các lễ hội thường tổ chức vào dịp rằm tháng Giêng và dịp ăn cơm mới tháng 9, tháng 10 Âm lịch. Món ăn chính của người H'Mông là "mèn mén" được làm từ ngô. Ngô hột được nghiền thành bột và được đồ qua nhiều lần thơm ngon. Khi ăn dùng nước canh chan hoặc ăn khô. Trong các bữa cỗ, đám cưới thường hay làm món "thắng cố". Nấu cùng một chảo to là đặc sản của người H'Mông. Theo phong tục tập quán của dân tộc H'Mông, trước ngày Tết thường cúng bái tổ tiên. Trong đám ma vẫn dùng trống, khèn, thầy cúng bái. Sau chôn cất, trong 3 năm đầu, người thân phải đến thắp hương tảo mộ ngày mùng một Tết hàng năm.

Hiện nay, xã Xuân Lạc có 3 điểm nhóm đạo Tin Lành là nhóm Pù Lùng 1, Pù Lùng 2 và Khuổi Sáp; nhóm Tà Han; nhóm Cốc Slông và Nà Bản với khoảng 1.500 tín đồ, tổ chức sinh hoạt vào các ngày thứ 5 và chủ nhật hàng tuần. Nội dung sinh hoạt bao gồm: hát thánh ca, ca tụng chúa trời, học giáo lý, giáo luật. Từ khi theo đạo Tin Lành, đàn ông hạn chế uống rượu, đám cưới ít có rượu; đám ma tổ chức lễ đơn giản chủ yếu hát thánh ca, không để quá 48 tiếng.

Theo các cụ kể lại người H'Mông trước đây sống du canh, du cư dọc các vùng biên giới Cao Bằng, Hà Giang, Sơn La, Lai Châu. Trước đây gọi là người Mèo (gồm mèo trắng, mèo đen, mèo đỏ), được thể hiện theo màu trang phục quần áo.

Sau chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979, một số hộ *dân tộc Nùng* đã di cư về sinh sống tại xã Xuân Lạc. Nhà ở của người Nùng thường là nhà sàn gầm thấp, trang phục đàn ông mặc quần áo vải chàm quần ta ống rộng, phụ nữ mặc áo chàm xẻ tà trước ngực, ống tay rộng. Về văn hóa văn nghệ thường hát sli, hát lượn... trong các dịp lễ, tết do sống xen kẽ với các hộ dân tộc Tày nên tiếng nói, phong tục tập quán đã hòa nhập theo phong tục tập quán của người Tày.

Bên cạnh những đặc trưng riêng về văn hóa trên, Xuân Lạc còn là nơi hội tụ của những truyền thống tốt đẹp như tình đoàn kết, chung sức chung lòng xây dựng quê hương từ hàng trăm năm nay.

Truyền thống lao động sản xuất: Trong quá trình khai khẩn đồng hoang, phát rừng làm nương rẫy… bằng bàn tay lao động và khối óc sáng tạo, người dân xã Xuân Lạc đã biết dựa vào thuận lợi của điều kiện tự nhiên, khắc phục khó khăn, biến đất hoang thành ruộng đồng, thôn bản. Hơn nữa, người dân nơi đây chủ yếu sinh sống bằng canh tác lúa nước, lúa nương, ngô, sắn nên rất giàu kinh nghiệm trong gieo trồng cây lúa, sắn... Đó chính là nét đẹp được người dân hun đúc thành truyền thống đoàn kết, lao động, thông minh và sáng tạo. Truyền thống đó đã xuyên suốt hàng nghìn năm lịch sử, góp phần xây dựng khối đoàn kết trong cộng đồng làng xã, tạo dựng cho quê hương trở thành vùng sản xuất nông - lâm nghiệp ngày càng phát triển.

Truyền thống hiếu học: Cùng với những truyền thống văn hóa và các phong tục tập quán tốt đẹp, nhân dân Xuân Lạc vốn có truyền thống hiếu học. Tuy nhiên, trước đây do cuộc sống khó khăn nên hầu hết người dân không có điều kiện đi học. Ngày nay, kinh tế phát triển, người dân có điều kiện đến trường. Nhiều con em của xã đã trưởng thành, đang công tác và học tập khắp mọi miền đất nước, đóng góp trí tuệ và công sức xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp.

Hiện nay, công tác xã hội hóa giáo dục rất được chú trọng, nhiều thành tích giáo dục được ghi nhận tại địa phương. Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng tăng. Đây chính là nguồn nhân lực quan trọng để xây dựng quê hương đất nước giàu mạnh, xứng đáng với sự hy sinh, vun đắp của biết bao thế hệ cha anh đi trước.

Sinh hoạt tín ngưỡng, phong tục tập quán, truyền thống hiếu học là những dòng chảy văn hóa, tạo nên bản sắc riêng của cộng đồng dân cư xã Xuân Lạc xưa và nay. Cần cù, chăm chỉ và sáng tạo trong lao động sản xuất; đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ nhau trong sinh hoạt... là những truyền thống tốt đẹp được lưu truyền và gìn giữ trong cộng đồng các dân tộc của xã nhà.

Truyền thống yêu quê hương, đất nước đã trở thành truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc xã Xuân Lạc. Người dân địa phương sẵn sàng chiến đấu hi sinh, không quản ngại khó khăn, gian khổ, đứng lên đấu tranh giành độc lập cho dân tộc.

Chương II

XUÂN LẠC TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930 - 1954)

I. NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XUÂN LẠC DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Ngày 1/9/1858, thực dân Pháp nổ súng vào bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Kể từ đây, nhân dân tổng Nhu Viễn, trong đó có nhân dân các thôn bản thuộc xã Xuân Lạc ngày nay nằm trong hoàn cảnh chung của cả dân tộc, phải mang trên mình nỗi nhục của người dân mất nước, cuộc sống khổ cực trăm bề.

Về mặt chính trị, chính quyền thực dân phong kiến dựa vào giai cấp địa chủ để thiết lập hệ thống chính trị. Bộ máy cai trị ở cấp châu có tri châu, cấp xã là một Hội đồng kỳ mục có từ 3 - 5 người, gồm có Lý trưởng, Phó lý và Thủ bạ. Pháp ra sức mua chuộc người đứng đầu các dòng họ lớn, cho nắm giữ các chức vụ trong chính quyền

tay sai. Vùng đồng bào người Dao có chế độ tự quản riêng như đúng đầu là: Cai sạ, động trưởng, phó quản.

Với chính sách "*Chia để trị*", bên cạnh bộ máy tay sai nói trên, thực dân Pháp còn đặt một hệ thống chính quyền riêng của người Dao. Ở cấp châu có chức quản chiểu và phó quản chiểu, ở tổng có chức chánh mán, ở xã có chức động trưởng. Thực dân Pháp ra sức tuyên truyền cho bộ máy này, coi như là quyền tự trị của các dân tộc. Thực chất đó chỉ là thủ đoạn lừa bịp nhằm khơi sâu mâu thuẫn giữa các dân tộc để chúng dễ bề cai trị. Cũng như nhiều địa phương khác, ở Xuân Lạc[1], thực dân Pháp thi hành chính sách độc quyền muối, rượu, chỉ cấp phát theo phiếu đủ dùng cho những người tham gia bộ máy tay sai của chúng, còn nhân dân phải mua với giá cao, như một con trâu mới đổi được 2kg muối. Mặt khác chúng còn tiếp tục thi hành chính sách "*Mị dân*", tuyên truyền khai hóa văn minh khi làm nhiều tuyến đường ngựa thồ như tuyến đường Bó Tòng (Bản Ó), đường xếp đá Thôm Nguyền (Bản Tưn), tuyến đường đi Phia Khao (Bản Thi), tuyến đường đi Lũng Pục. Nhưng thực chất các công trình trên chỉ nhằm mục đích phục vụ nhu cầu khai thác khoáng sản, như mỏ quặng ở Lũng Cháy, Lũng Lì, Lũng Trang, Khuổi Lịa và tiến hành thăm dò đồi Bành Tượng.

Là xã nằm trong khu vực vùng núi cao của châu Chợ Đồn, do phương thức canh tác đơn giản phụ thuộc hoàn

1. Lúc này chưa có tên xã Xuân Lạc, chỉ có các bản: Bản Eng, Bản Tưn, Bản Khang thuộc xã Nhu Viễn, tổng Nhu Viễn, nhưng ban biên soạn để tên Xuân Lạc cho tiện theo dõi.

toàn vào tự nhiên, người dân quanh năm rơi vào cảnh đói ăn, thiếu mặc. Năm nào mưa thuận gió hòa thì đời sống nhân dân đỡ khó khăn hơn. Ngược lại, năm nào thiên tai khắc nghiệt thì số ngày đói lại dài hơn.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, nhân dân địa phương còn phải chịu thêm nhiều thứ thuế như thuế thân, thuế điền, thuế rượu, thuế thóc, ngựa... Đặc biệt là thuế thân trực tiếp đánh vào người đàn ông từ 18 - 60 tuổi. Ở Chợ Đồn nói chung và Xuân Lạc nói riêng, Pháp chia dân đinh ra nhiều loại để đánh thuế thân. Loại cùng đinh (người nghèo nhất) phải nộp 2,5 đồng, người giàu có 5 đồng. Trung bình 3 đồng, tương đương với 120kg thóc.

Thuế thân mỗi năm thu một lần, khi thống trị địa phương tìm mọi cách phụ thu lạm bổ khác hết sức nặng nề. Tình hình đó đã đẩy nhân dân các dân tộc Xuân Lạc vào cuộc sống cơ cực. Nạn đói ăn và thiếu ăn là hiện tượng phổ biến trong các gia đình.

Vào vụ thu sưu, thuế hàng năm, trong làng bản, trong mỗi gia đình bao trùm không khí sợ sệt, lo âu. Người lo vay nợ, người lo bán tài sản để nộp cho đủ. Ai không đủ thì bị tịch thu tài sản, bị cắm ruộng đất. Những người không còn gì để nộp thì bị đánh đập.

Cuộc sống kinh tế đã khó khăn, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân Xuân Lạc cũng rất cơ cực. Trong suốt gần một thế kỷ, thực dân Pháp đô hộ, cai trị, chúng chỉ cho xây dựng 6 trường cấp I ở Thái Nguyên và Bắc Kạn. Tuy có trường, nhưng chỉ có con em những nhà giàu có đến

học. Học sinh trong huyện Chợ Đồn muốn học tiếp phải về thị xã Bắc Kạn hoặc địa phương khác để theo học. Đại bộ phận người dân không được đi học, số người không biết chữ chiếm đa số, có nơi 100% dân số mù chữ.

Trình độ dân trí thấp là nguyên nhân trực tiếp nảy sinh những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, cờ bạc. Thâm độc hơn, thực dân Pháp tăng cường đầu độc nhân dân ta bằng rượu cồn và thuốc phiện nhằm tha hóa mọi tầng lớp nhân dân, để nhân dân quên đi lý tưởng cao đẹp của mình là tự do và độc lập. Đặc biệt ở Xuân Lạc, thực dân Pháp khuyến khích nạn đánh cờ bạc làm cho nhân dân không tập trung vào lao động sản xuất.

Về y tế, ở Chợ Đồn không có cơ sở y tế khám, chữa bệnh cho nhân dân. Mỗi khi ốm đau, đồng bào đi mời thầy mo, thầy cúng đến nhà, tốn kém mà không khỏi bệnh. Các bệnh phổ biến thường xảy ra như sốt rét, ho lao, kiết lỵ và suy nhược vì thuốc phiện. Phụ nữ sinh đẻ không có nhà hộ sinh, cực khổ trăm bề... Vì vậy, tình trạng hữu sinh vô dưỡng là hiện tượng phổ biến. Cuộc sống kinh tế vốn bị áp bức, bóc lột, quanh năm đói rách lầm than, nhà ở lụp sụp, đường giao thông đi lại khó khăn, bệnh tật xảy ra triền miên nên tuổi thọ của người dân rất thấp.

Dưới ách thống trị của thực dân phong kiến, nền kinh tế địa phương suy kiệt, đời sống bị o ép, ngột ngạt. Có áp bức thì có đấu tranh, mâu thuẫn giữa nhân dân với thực dân phong kiến trở nên gay gắt, không thể dung hòa được. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng với cả nước, nhân dân các dân tộc Chợ Đồn nói chung và

nhân dân các dân tộc xã Xuân Lạc nói riêng đã vùng lên đập tan xiềng xích quân giặc, "*Đem sức ta mà giải phóng cho ta*".

Từ khi Đảng ra đời, phong trào cách mạng nước ta ngày càng dâng cao, mở đầu là phong trào Xô viết - Nghệ Tĩnh (1930 - 1931), phong trào dân chủ 1936 - 1939, rồi tới các cuộc đấu tranh ở Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên đã ảnh hưởng mạnh mẽ tới nhân dân các dân tộc huyện Chợ Đồn, trong đó có xã Xuân Lạc.

Trong những năm 1936 - 1937, các cơ sở cách mạng và cơ sở Đảng được xây dựng ở nhiều nơi trên địa bàn Thái Nguyên. Sau khởi nghĩa Bắc Sơn (ngày 27/9/1940), căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, trung đội Cứu quốc I và Cứu quốc quân II được thành lập và phát triển mạnh về các địa bàn như: Đại Từ, Định Hóa, Võ Nhai... Dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, các phong trào cách mạng ở khu căn cứ địa Cao Bằng ngày càng lên cao và phát triển về phía Nam.

Mầm mống cách mạng tuyên truyền đầu tiên vào địa phương trong giai đoạn này là đồng chí Hổ và đồng chí Long vào nhà ông Tào On (Nặm Bó) để bước đầu gây dựng phong trào. Hai đồng chí đã nói với ông Tào On: "*Cùng nhau tham gia cách mạng để đánh đuổi thằng Tây nếu không nó bóc lột mình khổ lắm*"[1]. Sau khi nghỉ một đêm tại nhà ông Tào On, vì sợ lộ bí mật, ông Tào On đã

1. Tư liệu sưu tầm phỏng vấn đồng chí Triệu Hữu Sinh của Đảng ủy xã Xuân Lạc ngày 18/4/1998.

đưa 2 đồng chí Hổ, Long vào ở lán nương lúa ở Pù Khau Muồng và cho các con thường xuyên đưa cơm cho hai đồng chí. Trong thời gian này, ông Triệu Hữu Sinh (con ông Tào On) thường xuyên được hai đồng chí Long, Hổ tuyên truyền tư tưởng cách mạng.

Được sự giúp đỡ của bà con nhân dân, đồng chí Hổ, Long lần lượt đến Phiêng Hốc, Phia Trang, Cốc Phường Bó Pia tuyên truyền cách mạng và xây dựng phong trào. Năm 1940, phát xít Nhật xâm lược nước ta, sau đó chúng cấu kết với thực dân Pháp tăng cường đàn áp, bóc lột nhân dân ta.

Ngày 28/1/1941, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Trung Quốc về đến Pắc Bó (Cao Bằng) để trực tiếp chủ trì lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tiếp đó, tháng 5/1941, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì được tổ chức tại Khuổi Nặm. Hội nghị nhấn mạnh: "*Nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng Đông Dương*", để thực hiện nhiệm vụ trên phải: "*Thành lập Việt Minh, thành lập lực lượng vũ trang, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền*".

Chợ Đồn là huyện nằm sâu trong vùng núi non hiểm trở, giao thông rất khó khăn, mặt khác huyện có mỏ kẽm quan trọng, tập trung đông công nhân nên Pháp tăng cường cao độ bộ máy đàn áp. Do đó, ảnh hưởng của phong trào cách mạng ở địa phương khác chưa ảnh hưởng trực tiếp đến nhân dân các dân tộc nơi đây. Từ năm 1942 trở đi, trước sự chuyển biến mau lẹ của phong trào cách

mạng trong cả nước nói chung và của toàn tỉnh Bắc Kạn nói riêng. Vấn đề liên lạc giữa các trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Song song với hình thức giao thông bí mật có từ trước, dưới sự chỉ thị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, những con đường quần chúng (tức là những cơ sở cách mạng mới) được xây dựng để nối liền các trung tâm cách mạng với nhau.

Vào những năm 1942 - 1945, ở Xuân Lạc có 2 đồng chí Triệu Y Lộc và Triệu Thị Trị đã tham gia liên lạc, đưa đón cán bộ từ Bản Thi qua Xuân Lạc về Tuyên Quang. Đến năm 1943, được sự giúp đỡ của đồng chí Hồ, Long, xã đã thành lập được Ban Việt Minh do ông Năng làm Trưởng ban, ông Sinh (Định) làm Phó ban. Ban Việt minh xã đã nhanh chóng tổ chức các tổ tự vệ và tập luyện tại Nặm Bó.

Từ năm 1943 - 1945, tại căn cứ địa Cao Bằng, ban lãnh đạo Nam tiến do đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách đã thành lập được 19 đội xung phong Nam tiến. Từ Nguyên Bình (Cao Bằng), các đội Nam tiến lần lượt tiến xuống Ngân Sơn, Ba Bể (Bắc Kạn) để từ đó tỏa đi các huyện trong tỉnh.

Tháng 8/1943, tổ Cứu quốc quân đầu tiên đến Chợ Đồn và xây dựng cơ sở cách mạng trong đồng bào Dao xã Nghĩa Tá. Chỉ trong một thời gian ngắn (cuối tháng 8/1943), đông đảo đồng bào Dao các xã trên địa bàn huyện Chợ Đồn tham gia như: Tân Lập, Bản Thi, Quảng Bạch, Ngọc Phái.

Bước phát triển của lực lượng cách mạng ở Chợ Đồn nói riêng, trong phạm vi tỉnh Bắc Kạn và ở Việt Bắc nói chung, làm cho kẻ thù run sợ. Trung đội tự vệ chiến đấu đầu tiên được thành lập, đánh dấu bước phát triển của lực lượng vũ trang trong huyện. Đây là thời cơ thuận lợi để lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang cách mạng cách chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Từ cuối năm 1943 đến giữa năm 1944, địch thực hiện hàng loạt vụ khủng bố, vơ vét, cướp bóc nhằm uy hiếp tinh thần nhân dân các xã trong huyện Chợ Đồn và làm lung lay ý chí đấu tranh của nhân dân ta. Tiêu biểu là vụ "*tống tiền*" lớn nhất đối với đồng bào Dao. Nhưng bất chấp sự khủng bố của địch, quần chúng giác ngộ hết lòng bảo vệ, che chở cán bộ. Khẩu hiệu "*Bốn không*[1]" được thực hiện triệt để.

Tháng 10/1944, tại xã Lương Bằng, trung đội chiến đấu đầu tiên của huyện Chợ Đồn được thành lập, đánh dấu bước phát triển của lực lượng vũ trang Chợ Đồn, chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng đứng lên giành chính quyền khi thời cơ đến.

Ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập với hai chiến công ở Phay Khắt, Nà Ngần, khí thế cách mạng càng dâng cao. Sau khi được cán bộ Việt Minh tuyên truyền, giác ngộ, nhiều thanh niên địa phương ở Xuân Lạc hăng hái tham gia đội tự vệ, luyện tập, sắm vũ khí, sẵn sàng chờ lệnh.

---

1. Không biết; không nghe; không thấy; không đầu hàng, đầu thú.

Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật đảo chính Pháp, chiếm Đông Dương. Trước tình hình đó, đêm ngày 9/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: "N*hật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*", với khẩu hiệu: "*Đả đảo phát xít Nhật*", đồng thời nêu cao khẩu hiệu: "*Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương*".

Cuối tháng 4/1945, phát xít Nhật mở cuộc hành quân càn vào khu vực Chợ Đồn. Đi tới đâu, chúng cũng bắn giết trâu, bò, đốt phá nhà cửa của nhân dân ta. Do vấp phải sự kháng cự của nhân dân ta bằng kế hoạch "*Vườn không nhà trống*", quân Nhật hoang mang lo sợ, mặt khác gặp khó khăn về tiếp tế lương thực, thực phẩm nên sau vài ngày hành quân mệt mỏi, chúng phải rút về Bắc Kạn.

Tiếp đó, tháng 5/1945, phát xít Nhật huy động một lực lượng lớn, mở cuộc vây càn vào vùng giải phóng và các căn cứ cách mạng thuộc khu vực giáp giới 3 tỉnh Bắc Kạn - Thái Nguyên - Tuyên Quang. Trước ý đồ chia cắt vùng giải phóng nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não và lực lượng vũ trang của ta, nhân dân các dân tộc huyện Chợ Đồn, Chợ Rã đã mưu trí, dũng cảm chống trả buộc địch phải sớm kết thúc cuộc vây càn. Ý đồ hợp quân của Nhật ở Ba Bể để tiến vào Chợ Đồn bị phá tan.

Sau hai lần thất bại, Nhật chưa chịu từ bỏ ý đồ đánh chiếm vùng giải phóng của ta và quyết tâm mở cuộc càn vào Chợ Đồn nhằm tiêu diệt chính quyền cách mạng và thiết lập bộ máy chính quyền tay sai.

Tuy được bọn phản động địa phương dẫn đường, nhưng quân Nhật tiến rất chậm, vì con đường Bắc Kạn - Chợ Đồn đã bị quân và dân ta phá hoại và dựng nhiều chướng ngại vật. Sau khi mất nhiều thời gian vừa hành quân vừa mở đường, quân địch vấp phải sự kháng cự mạnh mẽ và quyết liệt của quân và dân trong huyện. Ta đã liên tiếp bẻ gãy nhiều đợt tấn công của địch, đánh bật cuộc vây càn lớn của chúng tại Chợ Đồn. Trước những thời cơ chín muồi của cuộc kháng chiến, giữa năm 1945, Ban Việt Minh huyện cử cán bộ xuống mở lớp huấn luyện chính trị, quân sự cho các xã tổng Nhu Viễn. Lớp được tổ chức tại Nà Duồng, Bản Mạ (Quảng Bạch). Nhiều người trong xã đã tham gia vào lớp học như: Long Văn Nồng, Ma Văn Hoa, Phạm Văn Pảo, Dương Văn Thật. Đây là những hạt nhân quan trọng cho việc thành lập tổ chức Đảng và chính quyền tại xã sau này.

Từ ngày 13 - 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) đã phân tích, đánh giá tình hình và quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Ngay sau khi thành lập, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra bản Quân lệnh số 1 kêu gọi đồng bào toàn quốc Tổng khởi nghĩa. Tiếp đó, ngày 16/8/1945, Quốc dân đại hội khai mạc tại Tân Trào đã quyết định Tổng khởi nghĩa.

Thực hiện mệnh lệnh Tổng khởi nghĩa toàn quốc và hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, từ ngày 16/8/1945, các đơn vị Giải phóng quân, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc

trong Khu giải phóng đã đồng loạt nổi dậy, đánh chiếm đồn bốt, trại bảo an... của chính quyền bù nhìn tay sai.

Cùng với các địa phương khác trong toàn quốc, tại Bắc Kạn, ở những nơi chưa được giải phóng, được sự hỗ trợ của các đơn vị quân giải phóng và lực lượng tự vệ, nhân dân các dân tộc nổi dậy giành chính quyền thắng lợi. Ngày 23/8/1945, toàn bộ quân Nhật do ta áp giải đã rời Bắc Kạn rút xuống Thái Nguyên về Hà Nội[1].

Thắng lợi của phong trào cách mạng ở Xuân Lạc là kết quả của truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất trên cơ sở đoàn kết toàn dân, tạo thành khối thống nhất trong Mặt trận Việt Minh. Đây là bài học quý báu, lâu dài cho quá trình xây dựng quê hương trong những năm tiếp theo trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc. Từ đây, dưới ngọn cờ tập hợp và lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Xuân Lạc đã cùng nhân dân các thôn, bản trong huyện, trong tỉnh củng cố, bảo vệ những thành quả của cách mạng, góp phần vào sự nghiệp chung của dân tộc và chuẩn bị tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

II. CHI BỘ ĐẢNG XÃ XUÂN LẠC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIẾN QUỐC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng

1. Đảng ủy - Ban Chỉ huy quân sự huyện Ba Bể. Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975). Nxb Quân đội nhân dân 2005. Tr 46.

Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa "*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy*"[1]. Từ thân phận bị đế quốc phong kiến cai trị, bóc lột, người dân Việt Nam bước lên vị thế của người làm chủ đất nước, phấn khởi bắt tay vào công cuộc xây dựng chế độ xã hội mới và bảo vệ những thành quả đã giành được trong Cách mạng Tháng Tám.

Cũng như nhiều địa phương trong cả nước, nhân dân Nhu Viễn bước vào xây dựng chế độ mới với những hậu quả do chế độ cũ để lại hết sức nặng nề. Những tàn dư của nền văn hóa lạc hậu do chế độ thực dân, phong kiến để lại còn nhiều, hơn 90% dân số mù chữ. Các nước đế quốc với danh nghĩa lực lượng Đồng minh chống phát xít đưa quân vào nước ta cùng bọn tay sai phản động thực hiện âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng.

Tuy khó khăn, nhưng với tư cách người làm chủ đất nước, một lòng đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Nhu Viễn nói riêng sẵn sàng khắc phục những khó khăn, vượt qua thử thách, giữ vững và phát triển thành quả của cách mạng. Nhằm xây dựng lực lượng cách mạng, củng cố chính quyền, ngày 3/9/1945, Hội đồng Chính phủ đã họp phiên đầu tiên

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.1.

do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì. Hội đồng Chính phủ đề ra 6 công việc cấp bách cần làm ngay để các địa phương tổ chức thực hiện[1]. Tiếp theo, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi nhân dân tích cực chống giặc đói, xóa nạn mù chữ, tham gia tuần lễ vàng, xây dựng quỹ độc lập.

Nhằm củng cố và kiện toàn chính quyền ở huyện Chợ Đồn, tháng 6/1945, tại Nà Nhàm (xã Yên Thượng), khoảng 100 đại biểu được các xã cử đến tham dự hội nghị do huyện tổ chức. Hội nghị đã bầu ra Ủy ban hành chính chính thức huyện Chợ Đồn gồm 7 người do ông Nguyễn Đức Thanh giữ chức Chủ tịch. Ngay sau khi ra đời, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo nhân dân các xã thực hiện nhiệm vụ: Chống giặc đói, xóa nạn mù chữ, ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ chống thực dân Pháp xâm lược.

Ở cấp xã, giống như các xã thuộc tổng Nhu Viễn, chính quyền xã Nhu Viễn có sự thay đổi về mặt tổ chức để phù hợp với tình hình và sự phát triển của phong trào cách mạng trong khu vực. Tháng 9/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tổng Nhu Viễn được thành lập gồm các đồng chí: Nông Hữu Phúc, Đồng Văn Vịnh, Trương Văn Sáng, Triệu Văn Hử. Cũng trong thời gian này, xã đã thành lập được Trung đội tự vệ gồm các ông: Ma Văn Hoa (Trung đội trưởng), Long Văn Lạ, Hoàng Văn Tủ... Đội tự

1. Sáu công việc đó là: Phát động chiến dịch tăng gia sản xuất, chống đói; Mở phong trào chống nạn mù chữ; Tổ chức tổng tuyển cử; Giáo dục cần kiệm, liêm chính, bài trừ hủ tục; Xóa bỏ thuế thân; Tuyên bố tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết.

vệ của xã được huyện cử một cán bộ xuống làm công tác huấn luyện nhằm nâng cao hơn nữa năng lực chiến đấu, sẵn sàng bảo vệ chính quyền cách mạng.

Đối với cuộc vận động chống giặc đói và xóa nạn mù chữ, đây là nhiệm vụ cấp bách nhất của chính quyền và Mặt trận Việt Minh xã. Công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh ở khắp các thôn, bản. Các cuộc mít tinh, tuyên truyền cổ động được tổ chức khá sôi nổi. Cán bộ và giải phóng quân tích cực tuyên truyền 10 chính sách của mặt trận Việt Minh; kêu gọi mọi người hăng hái tham gia các đoàn thể cứu quốc. Trong thời gian này, xã đã cho xây dựng nhà Hội đồng cứu quốc để làm trụ sở của Ủy ban nhân dân, nơi sinh hoạt, hội họp của các đoàn thể quần chúng.

Diệt giặc đói được coi là nhiệm vụ cách mạng hàng đầu của nhân dân Nhu Viễn, vốn là một xã với nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn lạc hậu, cộng với chính sách khai thác, bóc lột thậm tệ của thực dân, thêm vào đó, hạn hán kéo dài, phần lớn diện tích ruộng đất bị bỏ hoang, tình trạng đói kém, thiếu ăn xảy ra khắp nơi trong các thôn bản. Với truyền thống tương thân, tương ái, "*Nhường cơm sẻ áo*", "*Lá lành đùm lá rách*", nhiều người trong xã đã tình nguyện nhịn bữa, bớt ăn, tiết kiệm tiêu dùng và chia sẻ cơm áo cho nhau. Trong những "*Ngày đồng tâm*", noi gương Hồ Chủ tịch, nhà nào cũng lập "*Hũ gạo tiết kiệm*". Kết quả, phong trào này đã quyên góp được số lượng gạo lớn, tổ chức chia cho nhân dân bị đói.

Tuy nhiên, đó mới chỉ là những biện pháp trước mắt. Để giải quyết tận gốc nạn đói, nhiều biện pháp đã được thực hiện: vận động nhân dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, mở rộng diện tích trồng trọt, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Với các khẩu hiệu "*Không bỏ ruộng hoang*","*Tấc đất tấc vàng*", cuộc vận động đã nhanh chóng trở thành phong trào sâu rộng trong quần chúng. Nhân dân hăng hái tham gia lao động sản xuất, thi đua cấy hết diện tích, khai hoang, phát nương rẫy, phát triển chăn nuôi lợn gà, trâu bò... Đồng bào trong xã giúp nhau thóc giống, trâu cày… Những nhà có nhiều ruộng san sẻ cho những nhà thiếu ruộng để cùng nhau sản xuất.

Nhờ các biện pháp tích cực, nhạy bén, tình trạng thiếu đói từng bước được khắc phục, đời sống nhân dân tuy còn nhiều vất vả nhưng đã dần ổn định. Nạn đói được đẩy lùi là thắng lợi cơ bản bước đầu của chính quyền cách mạng mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tốt nhiều nhiệm vụ khác.

Cùng với cuộc vận động phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, khắc phục những khó khăn thì vấn đề tấn công trực diện vào giặc dốt cũng được chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm. Việc học tập trở thành một yêu cầu bắt buộc, vừa là nghĩa vụ, quyền lợi của mỗi người. Phong trào Bình dân học vụ diễn ra sôi nổi và thu hút sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân đến học, từ thanh niên, phụ nữ, trẻ em... đặc biệt có cả người già cũng tham gia, tạo nên những tấm gương sáng cho lớp trẻ noi theo về truyền thống hiếu học. Với phương

châm: Người biết chữ dạy người không biết, người biết nhiều dạy người biết ít... những người biết chữ trong làng được chính quyền lâm thời cử ra mở lớp và dạy học. Trong thời gian này, huyện cử cán bộ xuống mở lớp đào tạo giáo viên dạy bình dân cho khu vực các xã tổng Nhu Viễn tại Bản Điểng (xã Tân Lập), xã Xuân Lạc có ông Hồng, ông Phia, ông Long Văn Tần tham gia.

Công tác tuyên truyền vận động người đi học tích cực tham gia dưới nhiều hình thức phong phú. Tính đến năm 1946, xã đã mở được 6 lớp tại 6 bản, với 42 người theo học. Mặc dù cơ sở vật chất trường lớp phục vụ cho học tập còn thiếu thốn nhưng bằng quyết tâm của các cấp chính quyền và nhân dân, phong trào vẫn được đẩy mạnh và thu được những kết quả nhất định. Chỉ sau một thời gian ngắn, nhiều người dân Xuân Lạc đã biết chữ.

Song song với cuộc đấu tranh xóa nạn mù chữ là cuộc vận động thực hiện đời sống mới bằng nhiều nội dung thiết thực và hình thức thể hiện phong phú. Nhân dân tham gia đấu tranh tích cực với nạn cờ bạc, nghiện hút, rượu chè, mê tín dị đoan. Những hủ tục trong ma chay, cưới xin trước đây cũng giảm. Tất cả những chuyển biến mới trong đời sống văn hóa, tư tưởng đã góp phần quan trọng trong việc giáo dục tinh thần cách mạng cũng như củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân lao động vào cách mạng, vào chế độ mới.

Giải quyết những khó khăn về tài chính, nhân dân các dân tộc Nhu Viễn đã tích cực tham gia vào cuộc vận động thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ (ngày 4/9/1945) về việc

tổ chức "*Quỹ độc lập*" cùng "*Tuần lễ vàng*". Bằng tinh thần tự nguyện cao, nhân dân trong xã đã nô nức tham gia và tích cực hưởng ứng bằng việc mang trâu, bò, tiền cho đến những tài sản quý (vàng, bạc...) đóng góp cho Nhà nước nhằm góp phần xây dựng nền tài chính quốc gia.

Bên cạnh việc tập trung chống "*Giặc đói*", "*Giặc dốt*", Đảng và Chính phủ rất quan tâm đến công tác củng cố chính quyền cách mạng từ Trung ương đến cơ sở cũng như thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ngày 17/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 51 về việc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Nhận thức rõ đây là cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ cho nhân dân, chính quyền huyện Chợ Đồn đã tuyên truyền, quán triệt cho thanh niên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ chủ trương Tổng tuyển cử của Đảng và Chính phủ. Thực hiện Sắc lệnh, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã khẩn trương chuẩn bị mọi mặt công tác tham gia cuộc vận động chính trị rộng lớn, xây dựng nền dân chủ cộng hòa ở nước ta.

Ngày 6/1/1946, đông đảo cử tri trong xã cùng các tầng lớp nhân dân huyện Chợ Đồn đi bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với việc được tham gia bầu cử đại biểu vào các cơ quan Đảng và Chính phủ, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy một cách cao độ. Mọi cử tri không phân biệt già trẻ, gái trai, dân tộc, tôn giáo đều được cầm lá phiếu với tư cách là một cử tri, một công dân thực sự của một nước độc lập, tự do.

Sau thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội khóa I, nhân dân các dân tộc Nhu Viễn tiếp tục bầu cử thành công Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Các ứng cử viên Hội đồng nhân dân xã được Mặt trận Việt Minh xã giới thiệu đều có phẩm chất chính trị tốt và thể hiện được tính chất đại diện cho các tầng lớp nhân dân. Trên cơ sở thành lập chính quyền xã Nhu Viễn, đã quyết định một số biện pháp quan trọng củng cố chính quyền cách mạng, các tổ chức đoàn thể quần chúng từ xã đến các thôn bản, nhằm đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn mới.

Đi đôi với nhiệm vụ củng cố, kiện toàn Ủy ban hành chính, Ủy ban bảo vệ và Ban Chấp hành Việt Minh xã, các tổ chức, đoàn thể như: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc... cũng được kiện toàn về tổ chức. Ban Nông hội do đồng chí Ma Văn Phong làm Trưởng ban, đồng chí Triệu Văn Ba làm Phó ban, đồng chí Dương Văn Sinh - Ủy viên. Các tổ chức chính quyền, đoàn thể đã phát huy được vị trí, vai trò của tổ chức trong việc vận động nhân dân tham gia hội và hoạt động tích cực, có hiệu quả các nhiệm vụ ở địa phương.

Như vậy, chỉ hơn một năm sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nhân dân các dân tộc Nhu Viễn đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu đạt được kết quả phấn khởi trên nhiều lĩnh vực. Từ cuối năm 1946, tình hình đất nước ngày càng trở nên phức tạp. Thực dân Pháp đã công khai có những hành động phá hoại ngoại giao giữa hai nước. Trước tình hình đó, ngày 18 và 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì họp

đã phân tích, đánh giá tình hình, nhận thấy khả năng hòa hoãn không còn nữa, Hội nghị quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên quy mô cả nước.

Ngày 1/12/1946, Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Chợ Đồn chính thức được thành lập gồm 5 đồng chí, đồng chí Lô Quang Kháng được chỉ định giữ chức Bí thư. Sự ra đời của Chi bộ Đảng là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng huyện Chợ Đồn. Từ đó, phong trào cách mạng của huyện có sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức Đảng ở địa phương. Thời kỳ này ở các xã của tổng Nhu Viễn, cấp trên cử cán bộ xuống trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong khu vực.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc Nhu Viễn chính thức bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

2. Tích cực xây dựng hậu phương, góp phần thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1947 - 1954)

Tháng 12/1946, thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng và gây chiến ở Hà Nội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn dân ta đã nổi dậy kháng chiến, kiên quyết giữ vững độc lập, thống nhất của dân tộc, bảo vệ và phát triển những thành quả của Cách mạng Tháng Tám. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị "*Toàn dân kháng chiến*" nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Với địa thế hiểm yếu, cách xa quốc lộ, lại giành chính quyền khá sớm, Chợ Đồn là một trong những địa điểm được Trung ương chọn là nơi tiếp nhận các cơ quan, công xưởng của Trung ương, Chính phủ và của Liên khu di chuyển tới.

Giữa tháng 12/1946, tổ công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách đã đến một số địa phương thuộc các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn để nghiên cứu địa hình. Trên cơ sở khảo sát địa hình, vùng An toàn khu được thành lập, là nơi tiếp nhận các cơ quan, công xưởng của Trung ương và Liên khu chuyển đến. Trung ương ấn định trung tâm An toàn khu (gọi tắt là ATK) gồm các huyện Đại Từ, Định Hóa (thuộc tỉnh Thái Nguyên), Chợ Đồn (thuộc tỉnh Bắc Kạn) và Sơn Dương, Chiêm Hóa (thuộc tỉnh Tuyên Quang) được chọn làm nơi xây dựng ATK kháng chiến.

Cuối năm 1946, đầu năm 1947, các cơ quan Chính phủ và Trung ương từ Hà Nội di chuyển lên Chiến khu Việt Bắc như cơ quan Bộ Tư lệnh và các cơ quan tuyên truyền, giáo dục, dân chính. Năm 1947, Nha nghiên cứu quân sự của Trung ương chuyển từ Phia Khao (Bản Thi) về Bản Eng (Nhu Viễn). Năm 1949, có 1 xưởng sản xuất súng đạn về đóng tại Nà Lùng (thôn Nà Dạ) do đồng chí Hoàng Quốc Việt phụ trách (ở nhà ông Tô Văn Vinh). Cuối năm 1947, xã cử ông Nguyễn Văn Thủy đi đón cán bộ, nhân viên của Xưởng in tiền ở Lùng Lỳ về đóng ở Pá Van.

Ngay từ khi các cơ quan Trung ương chuyển đến Chợ Đồn, đồng bào các dân tộc nơi đây đã đóng góp hàng trăm ngày công, ủng hộ hàng vạn cây tre, gỗ, nứa... để xây dựng nơi ở và nơi làm việc cùng các kho tàng, xưởng máy của các cơ quan kháng chiến. Từ già đến trẻ đều nêu cao ý thức giữ gìn bí mật, hết lòng đùm bọc, che chở các cơ quan Trung ương. Khẩu hiệu "*Ba không*"[1] được mọi người thực hiện triệt để. Mặc dù cuộc sống vật chất còn nhiều thiếu thốn, khó khăn, nhân dân các dân tộc Chợ Đồn nói chung và nhân dân các dân tộc Nhu Viễn nói riêng đã tự nguyện nhường chỗ ăn, chỗ ở, nơi làm việc, tiếp tế lương thực, thực phẩm... cho cán bộ, nhân viên các cơ quan Trung ương.

Để đáp ứng nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương làm nòng cốt, các đội du kích cũng được thành lập, kiện toàn và từng bước được củng cố. Các đội du kích của xã Nhu Viễn không ngừng luyện tập cách bắn súng, chiến thuật cá nhân, tiểu đội, trung đội, phục kích đánh bộ binh... Bên cạnh đó, công tác giáo dục chính trị cho các tiểu đội du kích được nâng cao. Quân và dân Nhu Viễn được phổ biến về tình hình kháng chiến kiến quốc, các chính sách mới của Đảng về nông dân, chiến tranh nhân dân, toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến... Nhân dân đã vận dụng sáng tạo, phù hợp những kiến thức đó vào điều kiện cụ thể của địa phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

---

1. Ba không: không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không có liên quan đến mình, không chỉ đường và nói chuyện làm lộ bí mật với người lạ mặt.

Cuối năm 1947, Chi bộ liên xã Nhu Viễn được thành lập[1]. Trong thời gian này, các đảng viên của xã Xuân Lạc (ngày nay) sinh hoạt trong Chi bộ liên xã Nhu Viễn.

Nhằm bảo đảm công tác hậu cần đạt kết quả cao, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ liên xã và sự tham gia tích cực của các tổ chức, đoàn thể và toàn dân trên địa bàn xã, Nhu Viễn dấy lên phong trào ủng hộ kháng chiến như: "*Quỹ nuôi quân*", "*Hũ gạo kháng chiến*", "*Mùa đông binh sỹ*". Nhiều gia đình trong xã đã ủng hộ quần áo, túi vải. Sau đó đến ngày 25 hàng tháng xã tập hợp lại cử dân quân lên huyện giao nộp. Do đó, lực lượng dân quân du kích đã vượt qua những khó khăn, thử thách và tiếp tục củng cố, phát triển cả về số lượng, chất lượng.

Thu Đông năm 1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Trước tình hình cách mạng mới, Trung đội tự vệ chiến đấu huyện nhanh chóng được bổ sung quân số và phát triển thành một đại đội du kích thoát ly, được trang bị vũ khí. Hầu hết các xã trong huyện (trong đó có Xuân Lạc) đều có người tham gia vào trung đội tự vệ của huyện.

Trước cuộc tấn công ồ ạt từ nhiều hướng, tối ngày 7/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã chỉ thị cho Khu ủy và Bộ Tư lệnh Khu 1 tổ chức, chỉ huy bộ đội, dân quân du kích đánh mạnh để phá tan kế hoạch của chúng.

---

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Chợ Đồn, tập I, tr.57.

Ngày 8/10/1947, địch cho 4 đại đội dù tập kích chiếm châu Chợ Đồn. Do chủ quan và bị bất ngờ, lực lượng vũ trang Chợ Đồn đã bỏ lỡ cơ hội diệt địch ngay từ khi chúng vừa nhảy dù xuống thị trấn. Trong trận đánh này, xã có đồng chí Long Văn Phần tham gia và anh dũng hy sinh, đồng chí Lèng Văn Thanh bị thương.

Trên địa bàn huyện Chợ Đồn, được sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Đảng bộ và quân dân Chợ Đồn nhanh chóng khắc phục khó khăn, lúng túng, kịp thời triển khai các phương án đánh địch như xây dựng các trận địa trên các ngả đường vào huyện lỵ. Trong thời gian này, đồng bào các dân tộc trong xã đã đóng góp gạo, trâu, lợn, gà để nuôi bộ đội đóng trên địa bàn xã trong 4 ngày (hơn 80 người).

Tại địa phương, quân và dân trong các thôn bản đã khẩn trương thực hiện việc di chuyển người và tài sản vào trong rừng sâu. Mọi hoạt động ở trong thôn đều tập trung bảo đảm cho công tác sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu tiêu diệt địch. Khẩu hiệu "*Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc*", "*Trường kỳ kháng chiến*"... được quán triệt, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân.

Ngày 10/10/1947, hàng trăm tên địch vượt đèo Kéo Phay về Yên Thịnh, Bản Thi. Trung đội du kích huyện Chợ Đồn phối hợp với bộ phận học viên trường võ bị Trần Quốc Tuấn (đang trên đường chuyển quân về Chợ Chu) tổ chức phục kích tại đèo Kéo Phay. Lợi dụng địa

thế hiểm yếu, hai bên đường núi cao, rừng rậm, ta bố trí mai phục, chờ cho quân địch lọt vào trận địa mới đồng loạt nổ súng. Trong trận phục kích này, xã có ông Tô Văn Vỳ tham gia.

Đêm 13/10/1947, trung đội du kích xã Bằng Viễn do chính trị viên Nông Văn Chỉnh chỉ huy, trong đó Xuân Lạc có ông Hoàng Văn Thủy tham gia, đã tập kích quấy rối hàng trăm tên địch đóng tại châu lỵ Chợ Đồn, làm cho chúng hoảng loạn.

Với chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của địch lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, thực dân Pháp đã bị quân và dân Việt Bắc cùng các đơn vị bộ đội chủ lực giáng cho những trận đòn đích đáng. Do đó, ngày 20/11/1947, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ra lệnh rút quân. Đồng thời, chúng mở ngay một cuộc hành quân mới nhằm tiếp tục bao vây tiêu diệt lực lượng kháng chiến.

Trước những diễn biến trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, quân và dân Chợ Đồn đã bình tĩnh, linh hoạt và sáng tạo, chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội chủ lực kiên cường chiến đấu. Tại Nhu Viễn, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ liên xã, quân và dân đã nhanh chóng đưa mọi hoạt động của địa phương vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

Trước âm mưu và thủ đoạn mới của địch, giữa tháng 1/1948, Trung ương Đảng đã họp và nêu rõ phương hướng nhiệm vụ trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế và văn hóa nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến trường kỳ. Căn cứ vào hoạt động của địch, Hội nghị dự đoán thực dân Pháp sẽ cố

huy động lực lượng để đánh ta những trận ác liệt hơn nhiều và tấn công Việt Bắc một lần nữa. Nghị quyết hội nghị vạch rõ nhiệm vụ trước mắt là phải phát triển chiến tranh du kích, nhất là trong vùng địch kiểm soát, đuổi địch ra khỏi Việt Bắc, trước hết là ra khỏi Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn. Tiếp đó, để phù hợp với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến, ngày 25/1/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 120/SL sáp nhập Chiến khu I và Chiến khu II thành Liên khu I.

Vấn đề tổ chức cải thiện đời sống cho nhân dân và cung cấp một phần lương thực, thực phẩm cho mặt trận là một trong những nhiệm vụ hàng đầu. Nhận thức rõ điều đó, chính quyền thường xuyên quan tâm chỉ đạo phong trào tăng gia sản xuất ở địa phương, vận động các đoàn thể quần chúng tham gia nên toàn bộ diện tích đất đai bỏ hoang từ năm 1947 đã được cày cấy, đồng thời cũng tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, bảo vệ thóc lúa và hoa màu, thực hành tiết kiệm. Nhờ việc đẩy mạnh các biện pháp chăm sóc mà năng suất, tổng sản lượng thu hoạch đạt khá, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân trong xã và đóng góp một phần cho kháng chiến.

Đi đôi với tăng gia sản xuất, còn chú trọng chăn nuôi gia súc, gia cầm. Các hộ gia đình không ngừng phát triển chăn nuôi lợn, gà, vịt. Bên cạnh đó, các hoạt động mua bán, trao đổi các mặt hàng thiết yếu như: thóc, gạo, muối, dầu thắp sáng, nông cụ sản xuất diễn ra khá phổ biến nên đã kịp thời đáp ứng phần nào nhu cầu sinh hoạt, đời sống và lao động sản xuất của đồng bào.

Từ đầu năm 1950, theo tinh thần chỉ thị "*Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công*" của Trung ương Đảng, tỉnh Bắc Kạn đã phát động "*Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất*". Cùng đồng bào trong tỉnh, quân và dân Chợ Đồn nói chung, trong đó có xã Cao Phong[1] (xã Xuân Lạc) đã hăng hái tham gia chiến dịch một cách khẩn trương, đóng góp nhiều ngày công, đào đắp hàng trăm khối đất đá, sửa chữa và làm mới nhiều cầu, khai thông hàng chục kilômét đường trên các tuyến giao thông quan trọng. Trong chiến dịch cầu đường lần thứ 1 nhiều thanh niên nam, nữ của xã hăng hái tham gia như: ông Long Văn Tần, Dương Văn Đông, Sằm Văn Phù, ông Tô Văn Vỳ, ông Nông Văn Ngoạn, ông Hoàng Văn Thủy, ông Long Văn Năm, ông Nông Văn Báo, ông Long Văn Khuyết, ông Dương Văn Thật, ông Long Văn Nồng, ông Hoàng Văn Vận, ông Hoàng Văn Phẩn, bà Triệu Thị Nhẹo, bà Phạm Thị Quỷ.

Cũng như các đợt trước "*Chiến dịch đường, cầu lần thứ hai*" do tỉnh phát động được Đảng bộ và nhân dân Chợ Đồn hưởng ứng sôi nổi. Đảng bộ đã đề ra nhiều hình thức và biện pháp để huy động lực lượng toàn dân trong huyện tham gia sửa chữa giao thông. Trong lần thứ hai, xã Xuân Lạc có ông Sằm Văn La, ông Triệu Văn Cao, bà Hoàng Thị Kiều, bà Long Thị Khoa, ông Đồng Văn Hồng tham gia.

---

1. Từ năm 1949, các thôn của xã Xuân Lạc được sáp nhập lại như cũ. Do yêu cầu bí mật của cuộc kháng chiến, xã được đổi tên là Cao Phong. Đến năm 1964, lại được tên thành Xuân Lạc.

Để triển khai nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ khu căn cứ địa, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Ban chỉ huy tác chiến xã được thành lập, thành phần gồm chính quyền, các đoàn thể và xã đội dân quân. Ban chỉ huy tác chiến có nhiệm vụ huy động lương thực, thực phẩm cung cấp cho tiền tuyến và củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu, phá hoại cầu đường khi có lệnh để ngăn chặn bước tiến của quân địch...

Trên mặt trận nông nghiệp, nền sản xuất của Nhu Viễn vẫn chủ yếu là tự cung, tự cấp là chính, lại gặp khó khăn về giống, vốn và sức kéo. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, quân và dân trong xã tích cực khai hoang phục hóa, tăng nhanh diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn. Trong sản xuất, nhân dân đều chú trọng áp dụng các biện pháp kỹ thuật, thâm canh, chăm sóc, phát triển công tác làm thủy lợi phục vụ sản xuất... Đây thực sự là bước tiến bộ trong canh tác nông nghiệp của nhân dân các xã Nhu Viễn.

Là xã vùng núi diện tích đất canh tác không nhiều, mọi điều kiện đều ủng hộ cho kháng chiến, lực lượng trẻ, khỏe trên địa bàn xã đều tham gia dân quân, du kích, dân công... nên sản xuất chưa được chú trọng đúng mức. Toàn bộ diện tích trồng lúa nước của xã chỉ cấy được 1 vụ mùa. Phương thức canh tác còn lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Để cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo cung cấp một phần lương thực cho các cơ quan đóng trên

địa bàn, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ liên xã khuyến khích nhân dân mở rộng thêm diện tích trồng lúa nương, các loại hoa màu và cây công nghiệp (chủ yếu là bông). Một số biện pháp kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất như giữ nước, làm cỏ, bón phân được phát động thực hiện để tăng cao năng suất. Nhờ vậy, mặc dù thời tiết không thuận lợi nhưng sản lượng lương thực của nhân dân trong xã vẫn đạt khá, đời sống của nhân dân tạm ổn định, số người bị đói và thiếu ăn lúc giáp hạt giảm so với các năm trước. Các phong trào ủng hộ kháng chiến đều được nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng. Đến năm 1953, hưởng ứng phong trào phát triển sản xuất, xã đã thành lập các tổ đổi công.

Sự nghiệp giáo dục, y tế là một trong những nhiệm vụ quan trọng được Chi bộ xã quan tâm. Trong những năm đầu sau ngày giành độc lập, hưởng ứng phong trào "*Diệt giặc dốt*" do Hồ Chủ tịch phát động, một số đồng bào Nhu Viễn đã biết chữ. Nhưng đến năm 1947, do cuộc tấn công Thu - Đông của Pháp nên các trường, lớp tuy vẫn được duy trì, nhưng phong trào có phần lắng xuống. Nhiều giáo viên, học sinh gấp sách vở lên đường ra chiến trường, tình trạng tái mù chữ có nguy cơ xuất hiện. Vì vậy, sau khi Pháp rời khỏi Chợ Đồn, phong trào lại tiếp tục được khôi phục. Từ năm 1948 - 1950, số lớp học, số giáo viên và học sinh ngày càng tăng.

Sau năm 1948, trên địa bàn xã vẫn chưa xây dựng được các cơ sở y tế. Các bệnh dịch như bệnh sốt rét... dẫn

đến tuổi thọ bình quân thấp, nạn hữu sinh vô dưỡng phổ biến trong nhân dân. Nhiều người chưa biết dùng thuốc chữa bệnh, môi trường sống và nhiều tập tục lạc hậu từ lâu đời còn gây nhiễm bệnh cho nhiều người. Từ năm 1948 trở đi, đặc biệt đến năm 1953, được sự hỗ trợ của huyện Chợ Đồn, xã đã xây dựng được tủ thuốc, có y tá phụ trách. Cùng với việc củng cố, kiện toàn về tổ chức cơ sở y tế, xã đã phát động phong trào vệ sinh yêu nước, thực hiện "*Ăn chín, uống sôi*", "*Sạch làng tốt ruộng*"; chiến dịch diệt ruồi muỗi cũng được triển khai và đẩy mạnh. Nhờ những hoạt động tích cực đó, trong suốt 9 năm kháng chiến, xã không có bệnh dịch lớn nào xảy ra, mọi người đều ý thức "*Giữ vệ sinh là yêu nước*", "*Phòng bệnh hơn chữa bệnh*".

Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II, trong giai đoạn lịch sử mới - Bắc Kạn hoàn toàn giải phóng, Đảng bộ huyện Chợ Đồn tiếp tục củng cố Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Cuộc vận động "*Rèn luyện Đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng*" do Tỉnh ủy phát động được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện triển khai thực hiện ngay từ tháng 10/1949 đến tháng 5/1950. Hưởng ứng ngày thành lập Đảng và ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ huyện đã triển khai sâu rộng đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, chi bộ Nhu Viễn đẩy mạnh phê bình và tự phê bình. Qua học tập,

tự liên hệ, kiểm điểm từng cán bộ đảng viên đã tạo được những chuyển biến bước đầu về chính trị, tư tưởng đảng viên, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo chi bộ.

Tại hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy mở rộng họp ngày 2 - 4/8/1950, nhận định "*Chợ Đồn cần phải củng cố các chi bộ*". Quán triệt tinh thần của hội nghị, trước những đòi hỏi của tình hình, nhiệm vụ kháng chiến, Ban Chi ủy liên xã Nhu Viễn được kiện toàn, đồng chí Lương Văn Nguyên được chỉ định làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Ma Văn Ích làm Phó Bí thư; đồng chí Hoàng Văn Chằn làm Phó Bí thư. Các đồng chí Chi ủy viên gồm: Chu Văn Bình, Phạm Văn Pảo, Triệu Văn Hử, Ma Văn Tưởng, Nông Văn Mai, Nông Văn Kỳ, Nông Văn Quân.

Thông qua các đợt củng cố Đảng, chất lượng đảng viên dần được nâng cao. Tư tưởng ngại khó, ngại khổ, sợ hy sinh, tranh giành ảnh hưởng cá nhân dần được loại bỏ. Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ (họp từ ngày 6 đến ngày 8/4/1949) và Chỉ thị của Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 14/4/1949) về việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Đảng bộ huyện đã triển khai từng bước kế hoạch và động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, lựa chọn những người có năng lực, tư cách tốt, có uy tín tham gia Hội đồng nhân dân các cấp. Ủy ban kháng chiến - hành chính mới nhanh chóng được kiện toàn gồm: đồng chí Triệu Văn Hử được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Triệu Sơn làm Phó Chủ tịch, đồng chí Chu Văn Bình - Ủy viên thư ký. Các

đồng chí Ủy viên gồm: Hoàng Văn Nguyên, Lèng Văn Đống, Triệu Đình Phú, Phùng Hữu Hiền, Nông Văn Quân.

Để thuận lợi cho công tác lãnh đạo, điều hành bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở tất cả các khu vực, năm 1952, Chi bộ Đảng Xuân Lạc chính thức được thành lập với 4 đảng viên là các đồng chí: Dương Văn Sinh, Nông Văn Sôi, Phạm Văn Pảo, Ma Văn Hoa. Sau đó kết nạp thêm đồng chí Ma Văn Phong. Đồng chí Nông Văn Sôi được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ lâm thời.

Cũng trong năm 1952, Ủy ban kháng chiến hành chính xã thành lập, đồng chí Nông Hữu Phúc[1] được chỉ định giữ chức Chủ tịch lâm thời, đồng chí Dương Văn Sinh làm Phó Chủ tịch. Trụ sở của Ủy ban được đặt tại bản Tưn. Ngay sau khi được thành lập, Ủy ban kháng chiến hành chính xã bắt tay vào công cuộc lãnh đạo toàn dân, toàn quân làm tốt 2 nhiệm vụ: vừa kháng chiến, vừa kiến quốc.

Sau khi củng cố tổ chức Đảng và chính quyền, các đoàn thể quần chúng cũng được thành lập và làm nòng cốt thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Năm 1955, Đoàn Thanh niên xã được thành lập do đồng chí Lèng Xuân Bình giữ chức Bí thư. Hội Phụ nữ do bà Hoàng Thị Như làm Hội trưởng. Hội được củng cố cả về tổ chức và nhân sự. Số lượng hội viên ngày càng đông và đã có nhiều

1. Trước đây từng làm Phó tổng, nhưng có uy tín cao trong nhân dân nên được chỉ định giữ chức vụ Chủ tịch.

cố gắng trong công tác đoàn thể, đảm nhiệm tốt việc nhà để chồng con yên tâm chiến đấu. Sự hoàn thiện hệ thống chính trị ở xã là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc xây dựng hậu phương kháng chiến, động viên sức người, sức của cho tiền tuyến đánh thắng giặc Pháp xâm lược.

Đầu năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn quyết liệt, trước yêu cầu động viên sức người, sức của cho tiền tuyến và để bồi dưỡng sức dân, nhất là nông dân, Đảng và Chính phủ đã quyết định phát động quần chúng triệt để giảm tô và thực hiện cải cách ruộng đất ngay ở các vùng tự do. Xuất phát từ đặc điểm phân hóa giai cấp ở nông thôn trong xã không rõ rệt, vì vậy, xã Nhu Viễn không nằm trong diện tiến hành giảm tô. Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi, buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ (ngày 21/7/1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Trong sự thành công đó, có một phần đóng góp của nhân dân Nhu Viễn, làm nghĩa vụ hậu phương, nhiều thanh niên lên đường tòng quân giết giặc, hàng chục người khác tham gia thanh niên xung phong, ủng hộ vật chất cho các chiến dịch.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, quân và dân trong xã luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chống mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại của kẻ địch, bảo vệ an toàn cho các đơn vị bộ đội và cơ quan của Đảng và Chính phủ đóng trên địa bàn xã. Ở địa phương có nhiều thanh niên lên đường nhập ngũ như các ông Long Văn Phần, Dương Văn

Thật, Hoàng Văn Phẩn (trong đó có đồng chí Long Văn Phần hy sinh tại chiến trường được công nhận là liệt sỹ). Nhiều người tham gia thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Những thành tích mà nhân dân các dân tộc xã nhà đạt được là nguồn lực to lớn, cổ vũ và động viên toàn thể cán bộ và nhân dân trong xã bắt tay vào nhiệm vụ cách mạng mới: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và thực hiện nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến lớn miền Nam, thống nhất đất nước.

Chương III
CHI BỘ XÃ XUÂN LẠC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GÓP PHẦN ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954 - 1975)

I. CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1954-1965)

1. Khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa (1954-1957)

Thắng lợi từ chiến dịch Điện Biên Phủ và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam đã chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương, đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn xây dựng miền Bắc theo con đường xã hội chủ nghĩa và tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ và thống nhất đất nước.

Tháng 9/1954, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn mới là: "*Đoàn kết, lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn*

thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân tộc trong toàn quốc…".

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, nhân dân các dân tộc xã Xuân Lạc phải đối mặt với muôn vàn khó khăn từ hậu quả của nhiều năm sống dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến và chống thực dân Pháp xâm lược.

Về kinh tế: Sản xuất nông nghiệp vẫn ở thế độc canh, lạc hậu. Hệ thống thủy lợi phục vụ cho sản xuất ở địa phương chưa được xây dựng. Ruộng đất manh mún, phân tán và việc gieo cấy lúa chủ yếu phụ thuộc vào thiên nhiên. .

Về chính trị: Tuy chiến tranh đã kết thúc, miền Bắc được giải phóng nhưng thực dân Pháp và bọn phản động vẫn không ngừng có những hoạt động chống phá cách mạng. Trước khí thế mạnh mẽ của nhân dân ta, chúng không dám lộ mặt nhưng vẫn ngấm ngầm chống phá, tuyên truyền sai lệch những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Trải qua những năm tháng kháng chiến, đội ngũ cán bộ, đảng viên bị tổn thất nặng nề. Đội ngũ cán bộ trong các ban ngành đoàn thể vừa thiếu, vừa có hạn chế về năng lực và kinh nghiệm lãnh đạo cũng như chỉ đạo, nhất là trong xây dựng, quản lý kinh tế - xã hội.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội: xã Xuân Lạc tuy đã sạch bóng quân thù nhưng những năm tháng dài đô hộ của thực dân Pháp khiến văn hóa, xã hội lạc hậu. Nhiều tệ nạn

xã hội như: rượu chè, cờ bạc, nghiện hút; các hủ tục trong việc cưới xin, ma chay còn nặng nề. Hệ thống y tế, giáo dục thiếu thốn, việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và các bài thuốc dân gian.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy, nhân dân các dân tộc xã Xuân Lạc tích cực phát huy tinh thần cách mạng với vai trò làm chủ tập thể, ra sức thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, chú trọng vào những nhiệm vụ trọng tâm là: Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển sản xuất; đấu tranh với bọn phản động, tuyên truyền nhằm giác ngộ nhân dân hiểu rõ chính sách đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng và Nhà nước.

Ruộng đất ở Xuân Lạc và các xã khác trong huyện Chợ Đồn rất manh mún, phân tán. Sự phân hóa giai cấp lại không sâu sắc, sự chiếm hữu ruộng đất của tầng lớp trên không lớn, nên ở Chợ Đồn và cả miền núi nói chung chủ trương của Đảng là không tiến hành cải cách ruộng đất, mà chỉ thực hiện kết hợp cải cách dân chủ với cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp.

Năm 1956, đồng chí Sèng (Công an tỉnh Bắc Kạn) được cấp trên cử về xã tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện kết hợp cải cách dân chủ với cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp.

Trong các công việc cần làm ngay sau ngày đất nước hòa bình, việc đẩy mạnh sản xuất, từng bước khôi phục và phát triển kinh tế, giải quyết nạn đói, ổn định đời sống

nhân dân được coi là công việc quan trọng nhất. Chi bộ xã tích cực chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh gieo trồng lúa chiêm và lúa Nam Ninh nhằm tăng sản lượng lương thực, đồng thời cải tạo đồng ruộng và mở rộng diện tích cày cấy. Cấp ủy và chính quyền xã đã tăng cường chỉ đạo, huy động sức mạnh đoàn kết của nhân dân các dân tộc trong xã, của các tổ đổi công tập trung khai hoang, phục hóa, chú ý sử dụng phân bón hữu cơ, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào gieo cấy, chăm sóc cây trồng, phòng trừ sâu bệnh... với mục tiêu tăng nhanh cả diện tích canh tác lúa nước, lúa nương và các loại cây hoa màu. Trước mắt là trồng các loại cây lương thực, thực phẩm ngắn ngày như khoai lang, ngô, các loại rau...

Trong quá trình khôi phục và phát triển kinh tế, Chi bộ chú trọng lãnh đạo nhân dân tham gia phong trào tổ đổi công cùng tham gia các công việc sản xuất như cấy, gặt, chống hạn cho kịp thời vụ. Với những cố gắng của Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã Xuân Lạc đã xóa được nạn đói triền miên trong một số hộ gia đình, tình trạng thiếu ăn vào lúc giáp hạt giảm hẳn.

Lĩnh vực chăn nuôi có bước phát triển mới. Đàn trâu, bò, ngựa - nguồn sức kéo chủ yếu trong nông nghiệp được chăm sóc tốt hơn. Tình trạng thả rông đã giảm. Một số gia đình đã làm chuồng, che chắn phên, lót rơm rạ cho trâu, bò nằm tránh mưa, rét... Số lượng đàn lợn, gà cũng ngày càng tăng, đảm bảo đáp ứng một phần nhu cầu thực phẩm của nhân dân.

Cùng với nông nghiệp, lâm nghiệp cũng được Chi bộ xã quan tâm chỉ đạo phát triển. Gỗ và các lâm thổ sản như: song, mây, sa nhân, mộc nhĩ... tập trung khai thác để phục cho nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân trong xã.

Song song với công tác khôi phục kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục cũng được chú trọng. Phong trào Bình dân học vụ tiếp tục được duy trì. Các lớp cấp I được mở ở Bản Tưn và Bản Ó, số học sinh qua các năm đều tăng. Học sinh một số gia đình có điều kiện sau khi học xong cấp I đã theo học trường cấp II huyện. Năm 1957, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã đã thành lập tại mỗi bản được một tủ thuốc. Ở xã có một cán bộ y tế phụ trách khám, chữa bệnh cho nhân dân nên công tác vệ sinh (ăn ở hợp vệ sinh, nhà cửa, làng bản sạch sẽ), tiêm chủng phòng bệnh, khám và phát thuộc chữa bệnh được đôn đốc thường xuyên đã hạn chế số người mắc bệnh sởi, sốt rét...

Từ sau ngày hòa bình, thực hiện triệt để chủ trương xây dựng nếp sống văn hóa mới, xã chỉ đạo chính quyền cùng các tổ chức thanh niên, phụ nữ tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân bài trừ các tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu, không tổ chức ăn uống linh đình trong cưới hỏi, ma chay. Các phong trào văn hóa, văn nghệ phục vụ quần chúng nhân dân trong những ngày lễ hội truyền thống cũng được tổ chức sôi nổi trong các thôn xóm. Nhờ những biện pháp tích cực đó, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã từng bước được cải thiện và nâng cao đáng kể.

Như vậy, sau hơn 3 năm hòa bình được lập lại, địa phương đã có nhiều thay đổi. Vết thương chiến tranh được hàn gắn, nhà cửa được tạo dựng, ruộng đồng được phục hóa, sản xuất và kinh tế được phục hồi, đời sống nhân dân được ổn định. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng được sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền, nhân dân trong xã đã khắc phục và vượt qua thử thách, từng bước ổn định tình hình văn hóa, phát triển sản xuất. Những bước biến đổi trên tạo đà cho Xuân Lạc tiếp tục vươn lên trong những năm tiếp theo, hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng mới.

2. Chi bộ Đảng Xuân Lạc lãnh đạo nhân dân thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960)

Thắng lợi của những năm đầu sau khi hòa bình lập lại tạo ra những thay đổi quan trọng ở nông thôn miền Bắc. Trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng chủ trương tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể để xây dựng nền kinh tế gồm hai hình thức sở hữu: toàn dân và tập thể nhằm xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững chắc cho sự nghiệp giải phóng miền Nam. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ XIV (tháng 11/1958) chủ trương: cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể trong nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời phát triển kinh tế, văn hóa trong 3 năm (1958 - 1960). Với miền núi, Hội nghị lần thứ

16 Ban Chấp hành Trung ương (tháng 4/1959) chỉ ra trong khi tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp còn được kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ.

Cuối năm 1958, cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp bắt đầu triển khai ở miền núi. Sau một thời gian chuẩn bị, Chợ Đồn mới tiến hành thí điểm 3 hợp tác hóa nông nghiệp: Phiêng Liềng (Ngọc Phái), Nà Đẩy (Nghĩa Tá) và Nà Mặn (Phương Viên) làm cơ sở để nhân diện rộng ra toàn huyện.

Năm 1958, Đại hội Chi bộ xã Xuân Lạc được tiến hành. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Ma Văn Hoa giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Hải giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Triệu Văn Ba - Chi ủy viên, phụ trách chính quyền.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ theo chủ trương của Trung ương nhằm xóa bỏ những tàn tích của chế độ phong kiến ở Xuân Lạc phát triển mạnh mẽ. Năm 1960, thực hiện cuộc vận động xây dựng đời sống mới, nhiều đám cưới ở các thôn bản chỉ diễn ra trong 24 tiếng, dưới sự chủ trì của thôn, Chi bộ Đảng chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể quần chúng tổ chức nhiều buổi học tập, nghiên cứu để phổ biến rộng rãi chủ trương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Để vận động nhân dân vào hợp tác xã, Chi bộ đã quán triệt tất cả cán bộ, đảng viên trong xã phải đi đầu,

làm gương cho nhân dân noi theo. Năm 1958, Hợp tác xã nông nghiệp Bản Eng gồm 12 hộ được thành lập do ông Ma Văn Kim làm Chủ nhiệm. Năm 1959, Hợp tác xã nông nghiệp bản Tưn được thành lập do ông Long Văn Khỏa làm Chủ nhiệm. Năm 1960 các hợp tác xã nhỏ được sáp nhập lại để chuyển lên hợp tác xã bậc cao, thành lập Hợp tác xã nông nghiệp Tây Bắc gồm 4 thôn là Bản Ó, Bản Hỏ, Bản He, Bản Puổng do ông Triệu Văn Hành làm Chủ nhiệm và Hợp tác xã nông nghiệp Đông Nam (Bản Khang, Bản Eng, Bản Tưn) do ông Long Văn Khỏa làm Chủ nhiệm.

Song song với việc thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, sản xuất vẫn tiếp tục phát triển. Các biện pháp khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi và diễn ra sôi nổi trong toàn xã. Cùng với đó, diện tích lúa Nam Ninh được mở rộng và sản lượng lương thực tăng qua các năm. Chăn nuôi gia súc, gia cầm trong các gia đình và hợp tác xã phát triển hơn trước. Đàn trâu, bò của xã tăng từ 151% (năm 1958) lên 167% (năm 1960); đàn lợn và gia cầm tăng nhanh.

Tiểu thủ công nghiệp của xã giai đoạn này phát triển yếu, cơ cấu đơn giản, chủ yếu là rèn, mộc, kỹ thuật còn thấp kém và mang tính chất tự sản tự tiêu trong hợp tác xã.

Kinh tế của xã ổn định tạo điều kiện cho lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển. Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế đều được Chi bộ Đảng xã quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Trên cơ sở đó, các lớp bình dân học vụ được mở ở các thôn từ

năm 1949 - 1953, đến năm 1959, xã có thêm lớp 3 và đến năm 1960, có thêm lớp 4 và thành lập trường cấp I Xuân Lạc do thầy Hoàng Hữu Tung làm Hiệu trưởng. Trường lớp các cấp học được tu sửa nhưng chủ yếu bưng phên mái lợp bằng lá táng (thóa). Trang thiết bị dạy và học được tăng cường. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng thầy và trò các cấp học đều cố gắng vượt qua, thực hiện dạy tốt, học tốt. Hầu hết trẻ em trong xã đến tuổi đi học đều được đến trường, số học sinh ở các cấp học tăng mạnh. Phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn trước, phong trào bổ túc văn hóa và xóa mù chữ được đẩy mạnh, đạt được kết quả tích cực.

Phong trào y tế được Chi bộ Đảng thường xuyên chỉ đạo. Đội ngũ y tế được duy trì ở các xóm, công tác phòng bệnh được chú ý. Ban Y tế xã tổ chức thực hiện phong trào "*Sạch làng, tốt ruộng*", phong trào xây "B*a công trình*": giếng nước, nhà tắm, nhà tiêu. Công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em có nhiều tiến bộ. Ý thức phòng bệnh của người dân được nâng lên rõ rệt. Các dịch cúm, thủy đậu, tiêu chảy đều được dập tắt kịp thời, bệnh sốt rét, xuất huyết được hạn chế.

Trong những năm 1954 - 1957, nhân dân trong xã đã thực hiện đồng thời nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - văn hóa, quốc phòng - an ninh, Chi bộ xã vượt qua nhiều thử thách và trưởng thành nhanh chóng. Đội ngũ cán bộ chủ chốt được tổ chức học tập văn hóa, chính trị, khoa học - kỹ thuật, sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng được nâng lên.

Chi bộ tổ chức nhiều đợt sinh hoạt, chỉnh huấn Đảng, đấu tranh tự phê bình và phê bình, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, sinh hoạt thường kỳ có chất lượng. Công tác xây dựng Đảng, tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã được thực hiện tốt.

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trên quê hương Xuân Lạc từ năm 1958 - 1960 cơ bản hoàn thành và giành được nhiều thành tích. Cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp còn được kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ diễn ra nhanh chóng và thu được nhiều thắng lợi. Các mặt sản xuất, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh có nhiều nét tiến bộ. Tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng được củng cố. Không khí hăng hái xây dựng quê hương, xây dựng xã nhà vững mạnh toàn diện được khơi dậy. Những thành tựu đó trở thành động lực để Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Xuân Lạc tự tin bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

II. CHI BỘ ĐẢNG XÃ XUÂN LẠC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN THẮNG LỢI KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)

Đến cuối năm 1960, toàn miền Bắc đã căn bản hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tạo dựng được những điều kiện quan trọng, thuận lợi để tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu thuẫn vững chắc cho cách mạng miền Nam.

Tháng 9/1960, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tiến hành. Đại hội xác định 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Đối với nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Đại hội xác định rõ: muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật, biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học - kỹ thuật tiên tiến.

Để xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững chắc, Đại hội đề ra đường lối chủ trương và được cụ thể hóa trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ V, Đảng bộ huyện Chợ Đồn đã xác định trong kế hoạch 5 năm sẽ xây dựng quê hương vững mạnh về mọi mặt, trong đó tạo bước phát triển quan trọng trong cơ cấu kinh tế cơ bản nông - lâm nghiệp.

Từ năm 1961, thực hiện Nghị quyết xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội do Huyện ủy đề ra, cán bộ và nhân dân Xuân Lạc đã khắc phục khó khăn để tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, đưa phong trào hợp

tác hóa tiến lên một bước. Đến năm 1962, xã thành lập các hợp tác xã nông nghiệp gồm: Hợp tác xã Bản Eng, Hợp tác xã Bản Tưn và Bản Khang, Hợp tác xã Bản Ó và Bản Puổng, Hợp tác xã Bản Hỏ và Bản He. Ở giai đoạn đầu, các hợp tác xã hoạt động ở mức thấp. Tất cả tài sản ruộng đất, trâu bò đều nộp vào hợp tác xã quản lý và điều hành. Trong các hợp tác xã có bầu ra ban quản trị, tại các thôn có thành lập các tổ chỉ đạo sản xuất theo hình thức tập trung.

Các hợp tác xã được củng cố có tác động tích cực đến phong trào sản xuất trong xã. Diện tích cấy lúa Nam Ninh tiếp tục được mở rộng, diện tích trồng ngô tăng. Công tác thủy lợi được chú trọng đảm bảo cung cấp nước tưới cho một phần diện tích đất canh tác. Cùng với đó, các biện pháp cày sâu, cấy dày, ngâm thóc giống 3 sôi 2 lạnh, gieo mạ thưa, làm cỏ nhiều lượt... được áp dụng. Tuy nhiên, do hạn hán kéo dài, phong trào hợp tác xã chưa vững, việc chăm sóc lúa chưa được quan tâm đầy đủ nên năng suất, sản lượng quy thóc còn bấp bênh.

Thực hiện Nghị quyết số 16 của Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy về xây dựng hợp tác xã chăn nuôi, Xuân Lạc đã xây dựng hai khu chăn nuôi lợn ở Phia Đeng, Nà Thẳm đủ cung cấp cho nhân dân và gửi ra chiến trường.

Bên cạnh đó, để phát triển ngành kinh tế rừng, Chi bộ chủ trương tăng cường tuyên truyền giáo dục cho nhân dân, nâng cao trách nhiệm bảo vệ rừng, ngăn chặn các hoạt động đốt phá rừng. Thực hiện Nghị định 221 của

Chính phủ, công tác trồng rừng, bảo vệ rừng được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm và bước đầu có hiệu quả. Nhân dân hăng hái tham gia trồng cây lấy gỗ, các hợp tác xã khai thác gỗ theo kế hoạch, nhân dân khai thác các nguồn lợi của rừng như sa nhân, nấm hương, mộc nhĩ...

Năm 1963, Xuân Lạc thành lập Hợp tác xã mua bán do ông Phạm Văn Pảo làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã chuyên mua măng khô, sa nhân và các mặt hàng được tiếp nhận từ Phòng Thương nghiệp huyện phân phối theo tiêu chuẩn đầu người như: muối, dầu hỏa, giấy viết, đại lý bông vải sợi theo tem phiếu và một số mặt hàng thiết yếu khác như diêm, nước mắm, xà phòng...

Đến năm 1964, Hợp tác xã Tín dụng được thành lập do ông Hoàng Văn Hợi làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã làm nhiệm vụ giao dịch với cơ quan ngân hàng về lãi thu chi cho Hợp tác xã nông nghiệp. Hợp tác xã Tín dụng đã vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm, cho vay tín dụng để phát triển sản xuất. Phong trào "Ba ngọn cờ hồng" được phát triển, góp phần xây dựng nông thôn trong toàn xã.

Năm 1964, đồng bào người Dao hạ sơn thành lập bản Nà Dạ có 7 hộ dân. Cùng thời gian này, các cơ sở cách mạng được phát triển mạnh, có thêm 17 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Để thuận lợi cho việc phát triển kinh tế và đi lại của người dân trong xã, trước năm 1964, Xuân Lạc có một đường mòn rộng khoảng 1m từ Xuân Lạc đi qua Búp Vạt và vào trung tâm xã có một đường nhánh đi xuống Hồ Ba Bể, một đường nhánh đi sang khu mỏ Bản Thi. Riêng

tuyến đường đi qua Bản Thi dài khoảng 12km, đường được xếp bằng đá đi qua núi đá tai Mèo do thực dân Pháp xây dựng để khai thác quặng tại khu vực Lũng Lì, Lũng Trang. Đến năm 1964, tuyến đường Xuân Lạc đi qua Bành Tượng được mở và cũng là đường mòn.

Trong 5 năm (1961 - 1965), Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc xã Xuân Lạc đã xây dựng kế hoạch tiến công vào nghèo nàn và lạc hậu, đồng thời với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, Chi bộ còn ra sức lãnh đạo sự nghiệp phát triển văn hóa giáo dục, nâng cao một bước trình độ dân trí, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần quan trọng vào việc đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ văn hóa giáo dục, khoa học - kỹ thuật cho địa phương và đất nước.

Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch "*Vì lợi ích 10 năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người*", Chi bộ xã luôn có ý thức coi trọng việc phát triển giáo dục, phát huy truyền thống hiếu học của quê hương. Từ đó, bằng mọi biện pháp tạo điều kiện vận động gần 100% con em trong độ tuổi cắp sách tới trường. Mặc dù cơ sở vật chất, đầu tư cho giáo dục phổ thông còn rất hạn chế, nhưng thời kỳ này phong trào thi đua "*Hai tốt*" được diễn ra sôi nổi ở các cấp học. Cùng với giáo dục phổ thông, phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì và phát triển.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được Chi bộ Đảng quan tâm hơn. Năm 1964, trạm xá xã được xây dựng tại thôn Bản Ó, do ông Lèng Văn Nguyện phụ trách. Phối hợp với chính quyền và các đoàn

thể quần chúng, trạm xá xã phát động các phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, vận động nhân dân ăn chín, uống sôi. Với phương châm "*Phòng bệnh hơn chữa bệnh*", đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế tuy còn ít nhưng đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với ngành văn hóa thông tin các cấp và lực lượng đoàn viên thanh niên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong nhân dân công tác vệ sinh phòng bệnh, thực hiện nếp sống vệ sinh như làm hố xí 2 ngăn, làm nhà tắm, đào giếng nước, rời chuồng trâu, chuồng lợn ra xa nhà... Vì vậy, trên địa bàn xã hầu như không có dịch bệnh lớn xảy ra, sức khỏe của người dân ngày càng được nâng cao.

Thực hiện Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 51 của Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc trấn áp các thành phần phản cách mạng ở địa phương, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, các phong trào quần chúng tố giác, phát hiện trong đợt một (1961 - 1962) tại một số xã như: Xuân Lạc cùng với Nam Cường, Lạc Long, Tân Phong, Tân Lập, Bản Thi và Yên Thịnh đã phân loại được 154 phần tử gồm những người đã hoặc đang nằm trong các tổ chức phản động, tù chính trị, hình sự được thả về, lưu manh, trộm cắp, cờ bạc... Trong cuộc vận động, họ tiếp tục chịu sự giáo dục của chính quyền và nhân dân địa phương. Do vậy, kết quả của cuộc vận động đã làm trong sạch địa bàn.

Là huyện vùng cao tiếp giáp với nhiều tỉnh, Chợ Đồn trở thành một trong những huyện xung yếu của tỉnh Bắc Kạn. Thực hiện chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy,

Đảng bộ huyện Chợ Đồn triển khai cuộc vận động xây dựng vùng xung yếu, củng cố các xã trong huyện.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trong xây dựng vùng xung yếu, công tác bảo vệ trị an trên địa bàn huyện nói chung và Xuân Lạc nói riêng có nhiều tiến bộ. Năm 1963, Xuân Lạc là một trong 13 xã đạt loại khá về trị an. Kết quả này thể hiện rõ ý thức giác ngộ cách mạng của nhân dân trong xã về tầm quan trọng của công tác bảo vệ trật tự trị an, đồng thời khẳng định sự đúng đắn của đường lối xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng phòng tuyến an ninh nhân dân trên địa bàn xã.

Chi bộ xã không ngừng lớn mạnh cả về tư tưởng và tổ chức, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền được nâng lên. Từ lãnh đạo kháng chiến chuyển sang lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, Chi bộ xã đã phát triển về số lượng, nâng cao về chất lượng và năng lực lãnh đạo. Từ đầu năm 1963, hưởng ứng cuộc vận động xây dựng chi bộ "Bốn tốt" do Trung ương Đảng phát động nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của đảng viên. Ban Chấp hành Huyện ủy đã chỉ đạo xây dựng bước đầu ở một số cơ sở và mở hội nghị công nhận Chi bộ Xuân Lạc và Rã Bản là những chi bộ đạt tiêu chuẩn danh hiệu chi bộ "*Bốn tốt*". Tiếp đó, năm 1965, Đảng bộ huyện Chợ Đồn có 4 cơ sở "*Bốn tốt*": Chi bộ xã Xuân Lạc, Rã Bản, Đông Viên, Phương Viên.

Kế hoạch 5 năm đang được thực hiện thì tháng 8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ, cho máy bay, tàu chiến tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại

đối với miền Bắc. Thanh niên Xuân Lạc cùng với thanh niên huyện Chợ Đồn hăng hái hưởng ứng phong trào *"Ba sẵn sàng"* lên đường cầm súng đánh giặc, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc.

Hoàn thành kế hoạch 5 năm (1961 - 1965), xã Xuân Lạc có bước tiến về mọi mặt: kinh tế - xã hội phát triển, an ninh chính trị ổn định, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Thắng lợi này là cơ sở để Chi bộ và nhân dân các dân tộc trong xã bước vào thời kỳ xây dựng, bảo vệ quê hương đất nước trước cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ leo thang ra miền Bắc.

II. CHI BỘ ĐẢNG XÃ XUÂN LẠC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, CHI VIỆN CHO MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965 - 1975)

1. Chi bộ Đảng Xuân Lạc lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)

Bước sang năm 1965, sau thất bại của chiến lược *"Chiến tranh đặc biệt"*, đế quốc Mỹ điên cuồng thực hiện chiến lược *"Chiến tranh cục bộ"*. Chúng tăng quân Mỹ vào chiến trường miền Nam, đồng thời tăng cường nhiều hơn về lực lượng không quân, hải quân thăm dò, đánh phá các cơ sở vật chất ở miền Bắc.

Trước tình hình đó, tháng 3/1965, Hội nghị lần thứ XI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ: xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương lớn, vững chắc

của cách mạng miền Nam; đồng thời phải đảm bảo đời sống cho nhân dân và đáp ứng nhu cầu tại chỗ. Tập trung cao nhất để đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tăng cường chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Để đáp ứng tình hình mới, Hội nghị lần thứ XI của Trung ương quyết định: Chuyển hướng xây dựng kinh tế sang thời chiến, chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ cấp bách của miền Bắc. Mục tiêu của sự chuyển hướng kinh tế là bảo đảm yêu cầu chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và tăng cường lực lượng cho cách mạng miền Nam, đồng thời vẫn phù hợp với phương hướng lâu dài của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó, Hội nghị chủ trương đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, đặc biệt là ở trung du và miền núi.

Hội nghị lần thứ XII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) tiếp tục khẳng định: Chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc. Đầu năm 1965, cả miền Bắc chuyển sang thời chiến. "*Vừa sản xuất, vừa chiến đấu*", "*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*" trở thành khẩu hiệu hành động, lẽ sống, ý chí của toàn Đảng, toàn dân ta.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái[1], Huyện ủy Chợ Đồn, Chi bộ, chính quyền xã Xuân Lạc đã triển khai

1. Ngày 1/7/1965, theo Quyết định của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái.

nhanh các đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương trong toàn Chi bộ và phổ biến sâu rộng trong nhân dân các dân tộc, nhằm quán triệt những nhiệm vụ cách mạng mà Đảng ta đã vạch ra, đồng thời khẳng định quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong bất kỳ tình huống nào của Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Xuân Lạc.

Thực hiện quyết định của Ban Thường vụ Quốc hội ngày 25/4/1965, nhân dân Xuân Lạc cùng với nhân dân cả nước tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cấp xã. Ngày bầu cử diễn ra trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, nhưng cử tri trong xã vẫn hăng hái, phấn khởi đi bầu cử, lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn vào Hội đồng nhân dân cấp xã, bộ máy chính quyền được kiện toàn, tăng thêm chất lượng, bảo đảm lãnh đạo nhiệm vụ chính trị trong tình hình cả nước có chiến tranh.

Bắt tay vào thực hiện Nghị quyết Đại hội, trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước với khí thế khẩn trương, sôi nổi "*Vừa sản xuất, vừa chiến đấu*", xã đã tập trung gieo cấy vụ đông - xuân 1966 - 1967, lúa chiêm và Nam Ninh của Xuân Lạc đạt 102% kế hoạch. Trong vụ này, Xuân Lạc là xã gieo cấy lúa chiêm rét và lúa xuân cao nhất trong huyện (đạt 119,56% kế hoạch). Mặc dù Xuân Lạc là xã vùng cao, cuối đông rét đậm hơn nhiều địa phương khác.

Trong thời gian này, hợp tác xã đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý, kỹ thuật. Các phong trào làm thủy

lợi, cải tạo đồng ruộng, chọn giống tốt, gieo cấy hết diện tích, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh và phong trào "*Lấy phân xanh xuống ruộng*" được phát động rộng rãi trong quần chúng nhân dân. Nhờ đó, sản lượng lương thực toàn xã tăng lên đáng kể.

Đến năm 1968, các hợp tác xã hoạt động tương đối đồng bộ, hiệu quả khá; số hộ đói, nghèo đã giảm, các hợp tác xã tiếp tục mở rộng việc sản xuất ngói máng. Nhiều hộ gia đình có điều kiện đã chỉnh trang lại nhà cửa khang trang và lợp bằng ngói máng, diện mạo nông thôn đã thay đổi.

Về chăn nuôi, số lượng đàn trâu và gia cầm trong hợp tác xã và trong các hộ dân được giữ vững. Đàn lợn của xã tuy không đạt kế hoạch đề ra, song cũng đảm bảo thực phẩm cho tiền tuyến.

Cùng với chăn nuôi gia súc, gia cầm, phong trào nuôi cá ở hồ, ao; thả cá ở ruộng của các hộ xã viên và hợp tác xã vẫn tiếp tục được duy trì với diện tích nuôi, thả ngày càng được mở rộng, đặc biệt là các ao tập thể của thôn đã tăng sản lượng đáng kể.

Song song với nhiệm vụ ngăn chặn tình trạng phát nương làm rẫy, khai phá rừng bừa bãi, Chi bộ đã phát động phong trào trồng cây gây rừng. Ngoài tu bổ rừng, trồng cây lấy gỗ, khai thác các lâm thổ sản sẵn có, xã cũng đưa vào trồng một số cây công nghiệp như mỗi thôn trồng khoảng 3ha diện tích trẩu và 2ha chè, ngoài ra còn trồng mía, đỗ tương, cây lấy bông cho tập thể quản lý…

Ngày 5/9/1965, đế quốc Mỹ cho máy bay bắn phá kho vũ khí quân dụng A3 (Xuất Hóa, Bạch Thông), mở

đầu cuộc chiến tranh phá hoại trên địa phận tỉnh Bắc Thái. Trung đội 2, Đại đội 73 đã chiến đấu anh dũng, hạ 1 chiếc F105. Đây là chiếc máy bay Mỹ đầu tiên bị bắn rơi trên bầu trời Bắc Thái. Tiếp đó, địch liên tục bắn phá các mục tiêu nằm sâu trong tỉnh Bắc Thái như ném bom xã Nông Thượng (Bạch Thông), cầu phà Bắc Kạn, cầu Ổ Gà (Chợ Mới), cầu Gia Bẩy (thành phố Thái Nguyên)... gây nhiều tội ác với nhân dân Bắc Thái. Trong đợt ném bom man rợ tại xã Xuân Lạc, đồng chí Nông Văn Sơn - thanh niên xung phong đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ tại ga lưu xá Thái Nguyên.

Trước tình hình trên, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Chợ Đồn, Chi bộ và nhân dân các dân tộc Xuân Lạc đẩy mạnh công tác phòng không sơ tán, tránh sự thiệt hại về người và của ở mức thấp nhất. Hệ thống hầm hào trú ẩn được bố trí trong các trường học và trong nhân dân, đảm bảo an toàn cho các cháu nhỏ và các cụ già.

Cùng với đó là việc tuần tra, kiểm soát các vùng trọng điểm trở thành nhiệm vụ thường xuyên, góp phần quan trọng giữ vững trị an xã hội, đập tan các luận điệu của những phần tử xấu, ổn định tư tưởng trong nhân dân trước những diễn biến phức tạp do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gây ra.

Bước sang năm 1966, đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nói chung, trên địa bàn Bắc Thái nói riêng nhằm phá hoại các cơ sở kinh tế, quốc phòng, các công trình văn hóa, giáo dục của nhân dân ta,

nhằm ngăn chặn sự chi viện sức người, sức của của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam. Nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, củng cố hậu phương ngày càng nặng nề hơn.

Nhận thức được điều này, Chi bộ Đảng Xuân Lạc đã lãnh đạo nhân dân tiến hành phòng gian bảo mật, chống gián điệp, biệt kích, chống bạo loạn nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, xây dựng ý thức thường trực, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu đạt hiệu quả cao. Công tác tuần tra, canh gác phòng gian bảo mật trở thành nhiệm vụ thường xuyên đối với dân quân tự vệ, nhằm bảo vệ các cơ quan, kho tàng của Trung ương và địa phương, tính mạng và tài sản của nhân dân, giữ vững trị an xã hội.

Tại thời điểm này, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Xuân Lạc đã huy động toàn dân xây dựng các khu sơ tán cho các cơ quan của xã như trường học di chuyển tới học tại khu vực Lúng Húng, còn các lớp học bổ túc chủ yếu là học ban đêm, mỗi hộ gia đình đều xây dựng một căn hầm trú ẩn để phòng tránh máy bay ném bom.

Lực lượng dân quân tự vệ xã Xuân Lạc ngày càng củng cố và phát triển, đặc biệt là lực lượng hậu bị được chăm lo xây dựng đã tạo ra những tiền đề thuận lợi cho công tác động viên tuyển quân bổ sung lực lượng cho quân thường trực đáp ứng kịp thời nhu cầu của tiền tuyến. Mặc dù vậy, để đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch công tác tuyển quân trong mọi hoàn cảnh, Chi bộ Đảng đã ra sức làm tốt các công tác: giáo dục chính trị cho dân quân tự vệ, thanh niên, học sinh; quản lý và làm tốt đăng ký nghĩa vụ

quân sự; khám sức khỏe và chữa bệnh cho các đối tượng thuộc diện động viên tuyển quân. Đặc biệt trong công tác hậu phương, Chi bộ Đảng quan tâm lãnh đạo, xây dựng phong trào "*Ba sẵn sàng*" của thanh niên, "*Ba đảm đang*" của phụ nữ; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội đảm bảo chế độ cho các gia đình thương binh, liệt sỹ, quân nhân tại ngũ đúng chính sách, kịp thời, chính xác, đảm bảo đời sống cho các gia đình quân nhân, kiên quyết giáo dục và giải quyết có hiệu quả đối với các đối tượng đào ngũ...

Trong 3 năm (1965 - 1968), Xuân Lạc luôn đáp ứng 100% chỉ tiêu kế hoạch động viên tuyển quân, đảm bảo "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*". Đồng thời phát huy tinh thần đoàn kết quốc tế trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của 3 nước anh em Đông Dương.

Đầu năm 1969, sau khi trúng cử tổng thống và chính thức bước vào Nhà Trắng, Ních-xơn[1] tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương, trong đó áp dụng chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" ở miền Nam, tiếp tục gây nhiều tội ác với nhân dân ta. Ở miền Bắc, dù phải tuyên bố ngừng ném bom, nhưng đế quốc Mỹ vẫn cho máy bay trinh sát và khiêu khích nhiều nơi.

Trước tình hình đó, Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc: phải tranh thủ thời gian để khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy nhanh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội; tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng,

1. Tổng thống Mỹ (1913 - 1994).

đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu đập tan âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ. Nhân dân các dân tộc Xuân Lạc cùng với nhân dân cả nước bước vào cuộc chiến đấu với khí thế mới.

Thực hiện chủ trương của Đảng, của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Chợ Đồn, Ban Chi ủy xã cùng nhân dân trong huyện và tỉnh tiến hành sửa chữa các đoạn đường bị máy bay Mỹ phá hoại, thực hiện chính sách khuyến nông, khuyến lâm. Đẩy nhanh phát triển kinh tế với các phong trào thi đua làm thủy lợi, làm phân bón. Phong trào học tập và áp dụng khoa học - kỹ thuật vào nông nghiệp được biểu hiện rõ ở phong trào "*Ba sẵn sàng*" của thanh niên và "*Ba đảm đang*" của phụ nữ. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực tăng nhanh, đời sống nhân dân được ổn định, góp phần chi viện tích cực cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng công tác văn hóa, giáo dục và y tế vẫn được Chi bộ quan tâm. Mạng lưới thông tin được mở rộng tới thôn bản.

Giữa lúc nhân dân ta đang nỗ lực khôi phục kinh tế ở miền Bắc và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Với lòng tưởng nhớ và biết ơn sâu sắc vị lãnh tụ của Đảng, Người cha già kính yêu của dân tộc, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Xuân Lạc tổ chức lễ truy điệu Người.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, ngay trong tháng 9/1969, Đảng ủy tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Chi bộ, học tập Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, quyết tâm thực hiện lời dặn thiêng

liêng của Người "*đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào*", giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Thực hiện các cuộc vận động lớn của Trung ương Đảng (đẩy mạnh sản xuất, phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của xã viên ở nông thôn, nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh), cấp ủy Đảng đã quan tâm lãnh đạo, giúp đỡ Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên nhi đồng tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn với chủ đề: vinh dự to lớn, trách nhiệm vẻ vang. Tiếp đó, nhân dân trong xã đẩy mạnh các phong trào thi đua vì miền Nam ruột thịt. Mọi hoạt động trong xã đều có chuyển biến mới, xã viên hợp tác xã nông nghiệp bám ruộng đồng, phong trào chăn nuôi phát triển mạnh. Số lượng trâu, bò, lợn, gà tăng đáng kể.

Trong các đợt tuyển quân của huyện, thanh niên xã xung phong nhập ngũ vượt chỉ tiêu. Lực lượng dân quân tự vệ ở các xóm thường xuyên làm tốt và tổ chức huấn luyện theo các phương án chiến đấu, chủ động, tích cực.

Trong công tác xây dựng Đảng, ngoài việc bồi dưỡng kiến thức văn hóa, chuyên môn, khoa học - kỹ thuật, trong 2 năm (1971 - 1972), được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Xuân Lạc đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 195 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa III về nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, Nghị quyết 197 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII về cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm việc tập thể của xã viên hợp tác xã ở nông thôn; đẩy mạnh nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Kiểm

điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và đảng viên theo yêu cầu do Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn.

Thực hiện các cuộc vận động trên, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt. Những hiện tượng vi phạm về phẩm chất đạo đức được hạn chế, quan hệ giữa đảng viên và quần chúng tốt hơn. Chi bộ xác định được nhiệm vụ chính trị, giữ vững sinh hoạt trong nội bộ Đảng, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, tăng cường sự nhất trí trong Đảng.

Công tác xây dựng Đảng: chú trọng việc nâng cao nhận thức tư tưởng cho đảng viên, tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị. Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu với các phong trào cách mạng quần chúng để củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đảng viên. Chi bộ Xuân Lạc ngày một trưởng thành và vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, trực tiếp là Chi bộ Xuân Lạc, giai đoạn 1969 - 1972, cán bộ và nhân dân trong xã đã phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bình tĩnh và tự tin đánh trả các hoạt động phá hoại của đế quốc Mỹ, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Từ năm 1973, miền Bắc trở lại hòa bình. Cán bộ, nhân dân xã Xuân Lạc bước vào giai đoạn mới, cùng cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

2. Chi bộ Xuân Lạc lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam, đấu tranh thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Hiệp định Pa-ri được ký kết (ngày 27/1/1973), miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hòa bình. Tuy vậy, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai không từ bỏ âm mưu phá hoại nền độc lập, tự do của nước ta.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, Chi bộ và nhân dân các dân tộc Xuân Lạc có nhiều thuận lợi. Sau bao năm chiến tranh, hòa bình được lập lại, toàn Đảng, toàn dân phấn khởi trước những thắng lợi đã giành được. Xã đã xây dựng được một số nhân tố mới trong công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa. Bên cạnh đó, Chi bộ và nhân dân Xuân Lạc còn gặp nhiều khó khăn, thử thách. Nền sản xuất của xã chủ yếu vẫn là nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Đứng trước những thuận lợi và khó khăn đó, ngay sau khi hòa bình lập lại, Chi bộ đã họp phân tích tình hình nhiệm vụ và phát động một đợt thi đua, trước mắt là ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, lập thành tích chào mừng thắng lợi vĩ đại của toàn dân tộc, chào mừng chiến công oanh liệt của Thủ đô.

Trước hoàn cảnh mới, Trung ương Đảng đề ra kế hoạch hai năm khôi phục và phát triển kinh tế (1973 - 1974), tạo ra những điều kiện cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường bảo vệ miền Bắc, dốc sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam, thực hiện mục tiêu thống nhất Tổ quốc.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được duy trì, củng cố. Chi bộ xã gắn nhiệm vụ chính trị với việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm,

coi trọng sản xuất thâm canh, thực hiện từng bước chuyên canh nhằm tăng nhanh sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân. Đi đôi với sản xuất nông nghiệp, Chi bộ tập trung chỉ đạo triệt để việc cải tạo ruộng đồng và chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đưa các giống lúa mới vào gieo cấy. Các biện pháp thâm canh tăng vụ, những tiến bộ khoa học - kỹ thuật được áp dụng rộng rãi và dần trở thành phổ biến trong hợp tác xã. Để tăng thêm năng suất cây trồng, Chi bộ xã rất chú trọng đến công tác thủy lợi, chủ động tưới tiêu nước. Từ năm 1971, Ủy ban hành chính tiến hành đo đạc diện tích đất đai trên toàn địa bàn xã. Cuối năm 1972, công tác đo đạc hoàn thành tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính và sản xuất của nhân dân. Nhờ có các biện pháp trên mà hiệu quả hoạt động của hợp tác xã có sự chuyển biến mạnh, như hợp tác xã Tây Bắc đầu tư mua máy bật bông tại Bản Ó và xây dựng các lò gạch ngói hoạt động có hiệu quả. Ngoài ra hợp tác xã Tây Bắc còn thống nhất chủ trương xây dựng thủy điện nhỏ tại Bản Ó và Bản Puổng. Do không đủ nguồn vốn nên việc xây dựng nhà máy điện đã bị thất bại. Hợp tác xã Đông Nam tập trung chỉ đạo đầu tư khoa học kỹ thuật, cải tạo khai hoang diện tích đất lúa để tăng sản lượng lương thực, thành lập các đội thợ như thợ mộc, thợ rèn, xây dựng các lò ngói, mở mang các tuyến đường làng. Vị thế của hợp tác xã được nâng lên và động viên được sức lao động, tình đoàn kết của toàn thể xã viên.

Kinh tế phát triển tạo điều kiện để xã đầu tư cho công tác xây dựng. Năm 1972, bằng nguồn ngân sách

địa phương và số tiền bán trâu, bò của Hợp tác xã nông nghiệp, xã đã tiến hành sửa chữa, mở rộng đường từ Đồng Lạc lên Xuân Lạc bằng sự giúp đỡ ngày công lao động của nhân dân. Công trình được hoàn thành đã tạo điều kiện giao lưu buôn bán và đi lại của nhân dân.

Cùng với phát triển kinh tế, công tác giáo dục được chuyển hướng cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Trường lớp được tu bổ lại và nâng cấp, các phương tiện, đồ dùng dạy và học được tăng cường. Hầu hết con em trong xã đến độ tuổi đi học đều được đến trường, số học sinh ở các cấp học tăng mạnh. Công tác y tế tiếp tục có những chuyển biến tốt, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong xã. Công tác kế hoạch hóa gia đình cũng được tăng cường nhằm hạn chế tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên.

Về quốc phòng - an ninh, phong trào tòng quân giết giặc được phát triển mạnh mẽ. Trong những năm 1973 - 1975, Xuân Lạc luôn hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân, lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động của cấp trên. Chi bộ luôn quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, quan tâm, chăm sóc gia đình quân nhân, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ.

Với tinh thần "*Không có gì quý hơn độc lập tự do*", Chi bộ và nhân dân các dân tộc Xuân Lạc đã không tiếc sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam đồng thời ra sức đẩy mạnh sản xuất, kiến thiết quê hương, góp phần xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa vững mạnh, làm hậu phương vững chắc cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Cùng với đó, Chi bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức; thực hiện cuộc vận động xây dựng Chi bộ "*Bốn tốt*" nhằm củng cố đội ngũ của Đảng để đảm nhiệm vai trò lãnh đạo của mình; từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ và lấy đó là mục tiêu để quy hoạch, đào tạo cán bộ cho địa phương. Những đồng chí mới được kết nạp hầu hết đều trẻ, giàu nhiệt tình cách mạng, là lực lượng tiên phong trong các phong trào tại địa phương. Quán triệt khẩu hiệu "*Đảng viên đi trước, làng nước theo sau*", Chi bộ luôn thực hiện định kỳ tự phê bình và phê bình trong mỗi cơ sở Đảng; đồng thời, dám nhìn nhận những sai lầm, thiếu sót để kịp thời sửa chữa.

Cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân, theo phương châm đó, suốt 10 năm chiến tranh, Chi bộ luôn chăm lo, củng cố các tổ chức quần chúng, lôi cuốn vào tất cả các hoạt động xã hội với ý thức tự giác cao nhất, đóng góp nhiều nhất.

Ngoài phong trào "*Ba sẵn sàng*" của thanh niên, xây dựng "*Đơn vị quyết thắng*" của dân quân tự vệ còn nổi lên phong trào "*Ba đảm đang*" của phụ nữ. Trong 2 năm (1973 - 1974), số người tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên chiến trường ngày càng nhiều. Ở địa phương, phụ nữ chiếm từ 80 - 85% tổng số lao động. Được sự quan tâm của Chi bộ, chị em tích cực tiếp thu khoa học - kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất như tổ chức thi cấy thẳng hàng, chỉ tiêu lấy phân xanh gương mẫu trong các phong trào.Thành tích của chị em phụ nữ xã Xuân Lạc đạt được góp phần không nhỏ vào thành tích chung của phụ nữ toàn tỉnh.

Đoàn viên thanh niên là lực lượng đi đầu trong mọi công việc như: làm nòng cốt trong các đội sản xuất, cải tạo đồng ruộng, dân quân du kích, giữ gìn an ninh, trật tự địa phương, là nguồn bổ sung thường xuyên cho quân đội. Thi đua với tuổi trẻ, các cụ phụ lão hoạt động khá sôi nổi với các công việc từ tham gia sản xuất đến ươm hạt, trồng cây. Trong 2 năm (1974 - 1975), Đoàn Thanh niên phát động phong trào trồng quả trẩu, trồng mía và cây lấy bông. Ngoài phong trào sản xuất, phụ nữ và đoàn thanh niên còn đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ để phục vụ trong các dịp lễ, tết và động viên tân binh lên đường tòng quân. Lực lượng thanh niên toàn xã huy động hàng nghìn ngày công để mở mang khai thông tuyến đường từ Đồng Lạc vào trung tâm xã Xuân Lạc.

Cuối năm 1974 đầu năm 1975, miền Bắc tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế; ở miền Nam, các lực lượng vũ trang của quân ta tiến công đánh chiếm thị xã Buôn Mê Thuột, giải phóng Tây Nguyên, thừa thắng tiến công giải phóng Huế, Đà Nẵng và các tỉnh Bắc Trung Bộ. Ngày 30/4/1975, miền Nam được giải phóng. Đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, cả nước bước sang một trang sử mới - độc lập thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong 21 năm (1954 - 1975), Chi bộ và nhân dân Xuân Lạc phát huy truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của cả dân tộc. Chi bộ chỉ đạo nhân dân trong xã ra sức phát triển sản xuất, góp phần

không nhỏ vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời không tiếc sức người, sức của phục vụ tiền tuyến lớn miền Nam. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, đã có nhiều người con Xuân Lạc tình nguyện lên đường nhập ngũ, đi thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, nhiều người đã ngã xuống vì nền độc lập tự do của đất nước.

Qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân Xuân Lạc đạt được nhiều thành tựu to lớn, tạo nên sự phát triển vượt bậc trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Xuân Lạc đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấn lương thực, tham gia hàng nghìn ngày công xây dựng các công trình công cộng, đường giao thông, góp phần cùng nhân dân cả nước chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, bảo vệ quê hương, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Với những đóng góp đó, Chi bộ và nhân dân Xuân Lạc vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng nhiều huân, huy chương kháng chiến, bằng khen các loại. Có được những thành tích trên là nhờ tinh thần yêu nước, sự đoàn kết chiến đấu, lao động sản xuất của nhân dân các dân tộc xã nhà. Đó là hành trang, là điểm tựa để Xuân Lạc luôn tự hào phát huy, vững bước tiến lên cùng nhân dân cả nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN LẠC ĐƯỢC THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CÙNG CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1986)

I. ĐẢNG BỘ XUÂN LẠC ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ HAI (1975 - 1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đi đến thắng lợi hoàn toàn, kết thúc trọn vẹn cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Chiến thắng đã làm nức lòng nhân dân cả nước, tạo khí thế phấn khởi, cổ vũ động viên nhân dân Xuân Lạc tiến vào thời kỳ mới với những thời cơ và thách thức mới. Cả nước cùng bước vào chặng đường đầu của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày 5/5/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 40 phát động đợt thi đua "*Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng*" (từ tháng 5 - 9/1975). Hưởng ứng Nghị quyết của Tỉnh ủy, sự hướng dẫn của Huyện ủy, nhân dân xã Xuân Lạc hăng hái thực hiện các

đợt thi đua lao động sản xuất, nhằm cung cấp lương thực - thực phẩm giải quyết tình trạng thiếu đói trên địa bàn xã, góp phần cùng nhân dân huyện Chợ Đồn gửi tặng cho đồng bào miền Nam.

Ngày 25/4/1976, hàng triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976 - 1982). Trong phiên họp đầu tiên (từ ngày 30/6 đến ngày 2/7/1976), Quốc hội quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Đây là điểm khởi đầu để dân tộc ta nói chung, nhân dân Xuân Lạc nói riêng viết lên trang sử mới về truyền thống quê nhà. Cuộc bầu cử ở xã diễn ra nhanh gọn, an toàn và đạt kết quả tốt với hơn 90% cử tri tham gia bỏ phiếu.

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Lao động Việt Nam được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980) nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Chợ Đồn (tháng 8/1975) có đề ra nhiệm vụ nhiệm kỳ 1975 - 1976: "*Toàn huyện phân làm hai vùng kinh tế: vùng lúa từ các xã phía đông đến phía bắc; vùng lâm nghiệp là các xã phía tây, phía nam*". Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, Xuân Lạc nằm trong vùng lúa nên Chi bộ và chính quyền chú

trọng lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên trận lũ lịch sử năm 1975 đã gây thiệt hại nặng nề đối với sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân. Nhiều diện tích sản xuất và nhà cửa bị cuốn trôi. Tuy nhiên, với quyết tâm cao, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Xuân Lạc đã nhanh chóng khắc phục hậu quả của trận lũ, ra sức cải tạo đồng ruộng, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, đưa giống mới vào gieo trồng ổn định sản xuất. Diện tích trồng ngô của xã cũng phát triển, năng suất và sản lượng tăng qua các năm. Diện tích trồng sắn bị thu hẹp do nhu cầu của người dân và thị trường giảm. Các loại cây rau, đậu, mía, đỗ tương, lạc... được trồng ở khu vực kinh tế gia đình với sản lượng thấp, đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho nhân dân trong xã.

Để đáp ứng tình hình thực tế của địa phương, được sự chỉ đạo của cấp trên về việc thành lập Đảng bộ cơ sở, ngày 18/5/1977, Ban Thường vụ huyện Chợ Đồn ra quyết định cho Đảng bộ Xuân Lạc chuyển từ Chi bộ lên Đảng bộ. Từ đây, Đảng bộ xã Xuân Lạc chính thức được thành lập.

Đảng bộ ra đời đóng vai trò nòng cốt lãnh đạo nhân dân nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng quê hương. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của xã, là mốc son lịch sử đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của Đảng bộ xã Xuân Lạc.

Ngày 18/5/1977, Đại hội Đảng bộ xã Xuân Lạc lần thứ I (nhiệm kỳ 1977 - 1979) được tổ chức. Đại hội nghiêm túc đánh giá những thành tựu trên lĩnh vực kinh tế

- xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng; đồng thời, chỉ ra những hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ đối với sự nghiệp phát triển của địa phương. Đại hội đề ra phương hướng và nhiệm vụ của Đảng bộ trong 2 năm tiếp theo như: củng cố các hợp tác xã, hoàn thiện thêm một bước quan hệ sản xuất; tập trung làm thủy lợi; chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục và y tế; tăng cường phát triển Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Hải được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Long Phia được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Long Văn Tần - Thường trực Đảng ủy.

Phát huy lợi thế của xã vùng cao thuận lợi cho việc chăn nuôi gia súc, đặc biệt là đàn trâu, bò. Tính đến năm 1980, số lượng trâu, bò của xã có gần 400 con.

Hoạt động của hợp tác xã Tín dụng và hợp tác xã Mua bán có sự linh hoạt hơn trước. Hợp tác xã Mua bán đã nhận hàng về phân phối và bán cho nhân dân, chủ yếu theo danh sách, thu mua thực phẩm nông sản bán cho Nhà nước theo kế hoạch được giao.

Đường giao thông cũng như cơ sở vật chất của trường học, trạm xá được xây dựng và nâng cấp. Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Xuân Lạc được xây dựng vào năm 1963 tại khu vực Nà Ngận (thôn Bản Ó), đến năm 1975 do trận lũ lịch sử khu nhà trụ sở bị lũ cuốn trôi (đã chuyển lên khu vực Nà Lầy), vì vậy trụ sở mới nhanh chóng được xây dựng và đi vào sử dụng.

Bên cạnh việc tổ chức lại sản xuất, Đảng bộ xã Xuân Lạc luôn coi văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế là một trong những công tác trọng tâm.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được xã coi trọng. Đảng bộ phát động nhân dân thực hiện phương châm "*Phòng bệnh hơn chữa bệnh*", vệ sinh thôn bản, nhà ở sạch sẽ. Vượt qua những khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, trạm xá đã làm tốt công tác chăm lo sức khỏe cho nhân dân.

Công tác giáo dục luôn nhận được sự quan tâm sát sao của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể xã hội và toàn thể nhân dân. Năm 1977, xây dựng trường trung học cơ sở Xuân Lạc gồm 3 lớp 5, 6, 7 do thầy giáo Đồng Hoàng Sơn làm Hiệu trưởng. Mặc dù cơ sở vật chất trong trường học được xã đầu tư nhưng còn thiếu thốn nhiều. Vượt qua khó khăn, thầy và trò các nhà trường luôn quyết tâm dạy tốt, học tốt. Phong trào thể dục - thể thao, rèn luyện sức khỏe cho học sinh được đẩy mạnh.

Công tác thông tin, văn hóa, văn nghệ luôn được Đảng bộ, chính quyền quan tâm. Các chủ trương, đường lối của Đảng cũng như kế hoạch sản xuất mùa vụ của hợp tác xã được tuyên truyền tới nhân dân. Các đội văn nghệ được củng cố, phục vụ cho nhu cầu giải trí của nhân dân trong các dịp lễ, Tết, góp phần vào việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Cùng với quá trình xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ xã nêu cao chủ trương xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Việc giáo dục ý thức cảnh giác cách

mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được Đảng bộ chỉ đạo. Đặc biệt là việc duy trì, phát triển lực lượng dân quân tự vệ ở địa phương, huấn luyện sử dụng vũ khí mới, góp phần quan trọng vào việc xây dựng quân đội chính quy, hiện đại.

Cuối năm 1978, tình hình biên giới có nhiều diễn biến phức tạp. Đầu năm 1979, Trung Quốc đã huy động hơn 60 vạn quân tấn công nước ta, chiến tranh biên giới phía Bắc bùng nổ. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra lời kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung sức người, sức của, quyết tâm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Tiếp đó, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ra lệnh Tổng động viên trong cả nước.

Ngày 12/1/1979, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái chỉ thị cho các cấp, các ngành "*Triển khai ngay công tác chuẩn bị, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương và các lực lượng cơ động chiến đấu của Quân khu, của Bộ trên địa bàn; xây dựng củng cố lực lượng dân quân, tự vệ, sẵn sàng chi viện phía trước khi có lệnh*".

Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, quân sự mới, hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, Đảng bộ xã Xuân Lạc đã chỉ đạo tăng cường công tác quân sự địa phương, giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ vững chắc địa bàn. Toàn xã dấy lên phong trào thi đua xây dựng

và bảo vệ Tổ quốc, động viên đoàn viên thanh niên hăng hái lên đường chiến đấu bảo vệ chủ quyền, độc lập của dân tộc.

Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng, củng cố, tăng cường cả chất lượng và số lượng. Công tác vận động thanh niên lên đường nhập ngũ được xã thực hiện có hiệu quả. Trong số hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ đã có người anh dũng hy sinh và để lại một phần xương máu nơi chiến trường. Trong trận chiến đấu chống quân bành chướng Trung Quốc xâm lược tại biên giới phía Bắc có liệt sỹ Hoàng Văn Hòa đã anh dũng hy sinh tại Trà Lĩnh tỉnh Cao Bằng.

Khi cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc tháng 2/1979 xảy ra tại các tỉnh biên giới phía Bắc. Một số hộ dân tộc Nùng di cư từ tỉnh Cao Bằng về xã Xuân Lạc sống xen ghép với các hộ dân tộc Tày, không hình thành thôn độc lập. Xã Xuân Lạc là địa phương có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và tập trung chủ yếu ở các vùng núi cao, trình độ dân trí còn thấp, tập quán sản xuất lạc hậu, đời sống còn nhiều khó khăn. Để từng bước ổn định đời sống cho nhân dân các dân tộc trong xã, Đảng bộ đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, bám sát cơ sở để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người dân, từ đó có kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể của từng thôn, bản.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm, chú trọng. Để nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, năm 1980, Đảng bộ xã mở nhiều đợt sinh hoạt chính

trị, tư tưởng. Qua đó góp phần tu dưỡng đạo đức, phẩm chất, lối sống của cán bộ, đảng viên. Hàng năm, xã đều tổ chức các đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình, gắn với tổng kết năm để xác định tư cách đảng viên. Đảng ủy gương mẫu tự kiểm điểm và kiên quyết đấu tranh làm rõ đúng sai, xử lý nghiêm túc những đảng viên có sai lầm, khuyết điểm. Góp phần nâng cao hiệu lực lãnh đạo và uy tín của Đảng trong quần chúng. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Bên cạnh đó, công tác phát triển Đảng được quan tâm. Nhiều quần chúng ưu tú của xã được kết nạp vào Đảng đã phát huy được vai trò, năng lực và là lực lượng nòng cốt trong các phong trào lao động, thi đua sản xuất, bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, **ngày 5/10/1979 Đảng bộ xã Xuân Lạc tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1979 - 1982) tại Hội trường khu Nà Lầy (Bản Ó)**. Đại hội tổng kết, đánh giá những thành tích to lớn của Đảng bộ và nhân dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho người lao động trong nhiệm kỳ vừa qua. Đánh giá những thành tích đóng góp về người và của chi viện cho biên giới. Đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Long Phẩm được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Long Phia - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Hữu Quảng - Thường trực Đảng.